



# NGOẠI HỎI

*TP.HCM ngày ... tháng ... năm ...*

## Ngọai hối là gì ?

**Ngọai hối** là 1 vũ đài mà nơi đó tiền tệ của mỗi nước thực hiện chức năng trao đổi. Thị trường ngoại hối là thị trường tài chính lớn nhất trên thế giới. Nếu tất cả mọi quốc gia dùng chung 1 hệ thống tiền tệ thì ta không cần hiểu ngoại hối là gì. Trên thực tế, mỗi nước đều có 1 hệ thống tiền tệ riêng biệt. Thị trường ngoại hối xuất hiện vì sự tồn tại của những hệ thống tiền tệ khác nhau và nhu cầu giao dịch quốc tế như thương mại, đầu tư, v.v... Được xem như là bộ phận lớn nhất của giao dịch quốc tế, các ngân hàng và công ty thương mại cần 1 cơ chế để tạo thuận lợi cho trao đổi tiền tệ.

## Có 2 loại thị trường FOREX

1. FOREX hiện tại (trả ngay) (không hết hạn)
2. FOREX tương lai (giao dịch trên hợp đồng theo tháng trả sau)(có kỳ hạn)  
(hàng hóa giao sau)

Người giao dịch trên thị trường FOREX được miêu tả như giao dịch viên FOREX nói chung. Tuy nhiên không có thị trường phản hồi. Thị trường FOREX không tồn tại như thị trường chứng khoán (như KLSE) hay thị trường hàng hóa giao sau. NGHĨA LÀ GIAO DỊCH KHÔNG DỰA TRÊN MỘT “SÀN” NHẤT ĐỊNH. Thực chất, giao dịch được thực hiện thông qua điện thoại, internet hay telex từ nhiều nơi riêng biệt, thường là từ những thành phố, quốc gia khác nhau.

Nhiều người cho rằng giao dịch FOREX đòi hỏi nhiều bí quyết và tinh vi cũng như cần phải củng cố những biệt ngữ dùng trong giao dịch FOREX. Thực ra, những kỹ thuật ấy hầu như được che giấu những ý nghĩa “thẳng thừng” của nó. Công ty chúng tôi cố gắng khắc phục những khái niệm tưởng chừng như “buồn tẻ” bằng cách chú trọng đến những yếu tố có liên quan đến 1 cuộc giao dịch FOREX thành công. Quan trọng nhất và cũng là trọng tâm nằm ở 4 hệ thống tiền tệ chính, vốn được xem như là những đối thủ nặng ký với đồng đôla Mỹ. Đó là:

- Đồng Pound ANH
- Yen NHẬT BẢN
- Franc THỤY SĨ
- Đồng EURO

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (Hệ thống thương mại quốc tế)

Thị trường ngoại hối là một phần quan trọng không thể thiếu của thị trường chung quốc tế. Nó bao gồm nhiều sản phẩm đầu tư khác nhau như : GBP với USD, EUR với USD, USD với JPY, v.v...

Không giống những thị trường tài chính khác như chứng khoán và Hàng hóa giao sau , thị trường ngoại hối không có một “sàn giao dịch” nhất định cũng như 1 giờ giấc nhất định nào. Đó thực chất là những viện nghiên cứu hay trung tâm giao dịch tiền tệ phức tạp và tiên tiến trên toàn thế giới. Giao dịch được quản lý, kiểm soát bằng hệ thống viễn thông điện tử như máy vi tính (internet) hay điện thoại.

## Những lý do khiến thị trường không thể quy định hay chỉnh sửa

1. Mạng viễn thông(thông tin từ xa)
2. Hệ thống định giá và giao dịch của giao dịch viên (Bán lẻ hay đại lý)
3. Giao dịch không biên giới (xuyên quốc gia và châu lục)
4. Trao đổi 1 cách thoải mái (không bó buộc) / trao đổi thương mại xuyên nội địa.

### **“ 7 LÝ DO KHIẾN BẠN PHẢI LÀ ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH TRONG THỊ TRƯỜNG TIỀN MẶT QUỐC TẾ”**

Chúng ta có đặc quyền về giao dịch trong Thị trường tiền mặt quốc tế đã nhiều năm. Thị trường tiền mặt là thị trường được mua và bán trên quan hệ một người mua-một người bán hay ngân hàng giữ vai trò trung gian thông qua quầy thu tiền. Thử thách lớn nhất của lĩnh vực này là phải làm việc với những người có lòng say mê và quyết tâm muốn dùng thời gian và nỗ lực để đi đến thành công. Sự tận tâm và lòng kiên trì được xem như chìa khóa cho sự thành công và ổn định cũng như độc lập trong tài chính.

#### **1. CƠ HỘI ĐỂ TẬN DỤNG NHỮNG MỐI QUAN HỆ GẶP GỠ**

Khi ở vị trí quản lý, bạn chắc chắn sẽ có cơ hội tận dụng những mối quan hệ đã thiết lập từ trước. Khi ở vai trò cộng tác, bạn phải chia sẻ nhiệm vụ cũng như những lợi ích bởi vì bạn là 1 giao dịch viên hệ thống tiền mặt.

#### **2. THỜI GIAN LÀM VIỆC LINH HOẠT**

Cho bạn kiểm thêm thu nhập. Thời gian làm việc gồm 24 tiếng, 5 ngày trong tuần cho phép tất cả giao dịch viên chọn thời gian thích hợp thuận tiện cho công việc.

#### **3. RÀNG BUỘC VỀ AN TÒAN KHÔNG ĐƯỢC YÊU CẦU**

Không giống những thị trường khác, đòi hỏi phải chấp nhận những ràng buộc về an ninh (RM 50,000.00), ở đây, bạn không cần phải đặt cọc.

#### **4. RỦI RO THẤP**

Ngoại trừ những mất mát lớn, còn không thì không có bất cứ rủi ro nào vì tiền đặt cọc trước được thanh toán bởi chính khách hàng của bạn ngay trước khi giao dịch được thực hiện.

#### **5. LÃI SUẤT HOA HỒNG CAO**

Dựa trên số lượng hàng bán được mỗi tháng.

#### **6. THĂNG TIẾN TRONG CÔNG VIỆC**

Nếu có quyết tâm và đam mê trong lĩnh vực này, hãy dành nhiều thời gian và nỗ lực, bạn sẽ thành công và có tài chính ổn định.

#### **7. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC ĐẦY THỬ THÁCH**

Bạn sẽ gạt hái nhiều điều thú vị, lôi cuốn và lợi ích.

## LỊCH SỬ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Vàng giữ vai trò quan trọng trước khi tiền được phát triển như là một công cụ của trao đổi, sự trả tiền và tiêu chuẩn của giá trị. Với thời gian, nguồn cung cấp vàng dường như không thể đáp ứng nhu cầu, vì lẽ này đã tạo điều kiện cho sự phát triển toàn cầu. Anh là đất nước cho phát hành tiền giấy thay vàng như là một đơn vị tiền tệ vào thời điểm mà tất cả đôla giấy đều bị đổi thành vàng. Nói cách khác, tiền giấy được thắp định bằng vàng một cách gián tiếp-(chất lượng vàng). Từ đầu thế kỷ 19 đến năm 1914(Thế chiến thứ nhất), nhiều quốc gia đã tuân theo tiêu chuẩn lấy vàng để đánh giá này và đã làm tăng giá trị trao đổi thông qua giá trị trao đổi của vàng. Giá chính thức của vàng là 20.67đôla. Sau Thế chiến thứ nhất, nhiều nước đã bị ảnh hưởng từ cuộc Đại suy thoái. Để phát triển đất nước với tốc độ nhanh nhất cũng như cải thiện cân bằng chi trợ, họ đã làm giảm giá trị của hệ thống tiền tệ (so sánh với các hệ thống khác). Năm 1934, Tổng thống Mỹ Roosevelt đã làm tăng giá chính thức của vàng lên đến 35đôla-một cách chính thức để làm sụt giá giá trị đôla Mỹ. Điều này vẫn tồn tại mãi cho đến cuối những năm 30.

Năm 1941, Thế chiến thứ 2 bùng nổ, tiêu chuẩn vàng bị cấm đoán. Sau cuộc chiến năm 1944, hầu hết các nước công nghiệp đã tham dự 1 hội nghị ở Bretton Woods nhằm cơ cấu lại hệ thống tài chính quốc tế. Hội nghị kết luận : mỗi quốc gia phải thành lập một quỹ tiền tệ quốc tế nhằm khống chế sự ổn định của tỉ giá hối đoái và để giải quyết những khó khăn trong cân bằng chi trợ giữa các nước thành viên. Đồng tiền dự trữ được sử dụng là đôla Mỹ. Đổi lại, Mỹ phải chịu trách nhiệm về sự hoán đổi giữa vàng và đôla cũng như tiêu chuẩn đổi vàng luôn phải ở mức 35đôla.

Cuối những năm 1950, Mỹ thiếu hụt nghiêm trọng trong cân bằng chi trợ, mọi người mất lòng tin vào đôla Mỹ, và muốn đổi đôla sang vàng. Vàng trở nên khan hiếm một cách kinh khủng- người ta gọi đây là cuộc khủng hoảng Vàng. Để đối phó với tình trạng trên, các nước thành viên thành lập Kho vàng nhằm hỗ trợ đồng đôla Mỹ cũng như bình ổn giá vàng. Tuy nhiên, không đem lại hiệu quả. 3/1968, Kho vàng không còn khả năng tồn tại. Bảy ngân hàng trung tâm đã tuyên bố 2 hệ thống giá vàng: chính thức và không chính thức. Trước đó, muốn cân bằng chi trợ, các nước phải bám vào giá 35đôla. Nhưng sau này, giá vàng được xác định bởi cung-cầu của thị trường. Thiếu hụt ngân sách tăng nhanh trong chi trợ Mỹ, các ngân hàng trung tâm muốn đổi vàng từ ngân hàng Mỹ với giá 35đôla. Để giải quyết khó khăn tài chính, 15/08/1971 Tổng thống Mỹ Nixon quyết định cho phép hoán đổi đôla với những ngân hàng trung tâm khác. Tuy nhiên, giá chính thức vẫn giữ ở 35đôla vì mục đích chi trợ quốc tế.

12/1971, đồng đôla Mỹ bị sụt giá 7.9% trong khi giá vàng chính thức tăng lên đến 38đôla. 12/02/1973, đôla Mỹ lại rớt giá. Giá vàng chính thức lên tới 42.22đôla. Cũng vào tháng 11 năm đó, Chính phủ Mỹ cấm cả 2 loại giá vàng: chính thức và không chính thức. Đôla Mỹ không thể ổn định giá vàng. Thực chất, sự dao động trong tỉ giá hối đoái đã được sử dụng. Kể từ đó, giá vàng không bị can thiệp bởi những ngân hàng trung tâm. Nó được xác định bởi cung-cầu của thị trường. Từ khi giá vàng bị bác bỏ , tỉ giá hối đoái được sử dụng trong thị trường. Sự dao động này tạo ra nhiều cơ hội cho đầu tư và đầu cơ tích trữ. Mặt khác, nó gây ra những trở ngại cho các ngân hàng trung tâm. Muốn quản lý và ổn định tỉ giá hối đoái, G7 phải thường xuyên mở các cuộc họp quan trọng nhằm giải quyết những vấn đề nêu trên. Thông qua can thiệp vào thị trường, đồng đôla Mỹ cạnh tranh với những hệ thống tiền tệ khác trong phạm vi bí mật, nó chịu sự phụ thuộc vào kinh tế nội địa và tình hình chính trị nói chung.

## THẾ NÀO LÀ TỈ GIÁ HỐI ĐÓAI ?

Thị trường tỉ giá hối đoái là ngân hàng tiền mặt hay thị trường buôn bán nội bộ được thành lập vào năm 1971 khi tỉ giá hối đoái “bề nổi” được hình thành. Định nghĩa đơn giản nhất về hối đoái là sự thay đổi một hệ thống tiền tệ này bằng một hệ thống khác. So sánh với mức độ tăng trưởng trung bình của Mỹ (thị trường Treasury Bond) và thị trường chứng khoán, thì thị trường hối đoái rộng lớn hơn . 9/1992 Từ The Wall Street đánh giá khả năng thương mại của nó là 1 nghìn tỉ một ngày.

Điều quan trọng nhất là sàn giao dịch giữa đôla và 4 loại hệ thống chính (Pound Anh, Mark Đức, Franc Thụy Sĩ và Yen Nhật). Một cuộc điều tra gần đây của Anh cho thấy 64% hối đoái đem lại lợi nhuận . Thành phần tham dự bao gồm 5 nhóm : ngân hàng trung tâm, ngân hàng thương mại, viện nghiên cứu tài chính, đoàn thể khách hàng và người môi giới. Người môi giới thương mại từ đó đến nay được xem là thành phần lớn mạnh nhất. Hối đoái không hẳn là 1 thị trường theo nghĩa truyền thống của nó.

### Hối đoái tiền mặt cạnh tranh với hàng hóa trả sau

Là một nhà đầu tư có tài năng, rất quan trọng phải tìm hiểu sự khác biệt giữa hối đoái tiền mặt và hàng hóa trả sau. Trong hệ thống hàng hóa trả sau, hợp đồng tuân thủ những quy định đã có từ trước. Người buôn bán hàng hóa trả sau tận dụng những ràng buộc , giá lẻ có sẵn để điều khiển hợp đồng. Giá lẻ là chênh lệch giữa giá vốn và giá bán.nhằm chắc chắn đảm bảo tính toàn vẹn trong hợp đồng.

Với khả năng thanh toán tiền mặt trong trí óc, thị trường hàng hóa trả sau xem ra có vẻ giới hạn vì lưu lượng thông tin thường đi đến ngõ cụt vào thời điểm cuối trong ngày diễn ra giao dịch(giống như thị trường chứng khoán) bởi vì nó phá vỡ sự am hiểu của bạn về thị trường. Điều này đôi khi dẫn đến những bản khoản nơi người bán. Ví dụ như nếu 1 thông tin quan trọng đến từ Anh hay Nhật trong khi lúc đó thị trường hàng hóa Mỹ đã đóng cửa, ngày hôm sau khi mở cửa lại sẽ có thể là một sai lầm nghiêm trọng.

Trái với thị trường hàng hóa trả sau, thị trường hối đoái làm việc 24 giờ, trao đổi diễn ra liên tục không ngừng nghỉ. Đã có những người buôn bán đến từ mọi đất nước, mọi múi giờ khác nhau (London, Newyork, Tokyo, Hongkong, Sydney...) sẵn sàng tham gia định giá thị trường này. Khả năng thanh toán là 1 nghìn tỉ đôla 1 ngày. Chính vì sự kích thích và ổn định tuyệt đối, thị trường này được xem xét là không gì có thể so sánh kịp.

### Điều gì kích thích thị trường ???

Yếu tố cơ bản nhất ảnh hưởng đến thị trường chính là tỉ giá bao gồm cân bằng chi trả, thực trạng kinh tế được rút ra từ những biểu đồ phân tích cũng như những yếu tố chính trị và tâm lí.

Sự lên xuống giữa đồng vốn giữa các quốc gia, vốn được biết đến như là sự đổi chác, là yếu tố trung tâm quyết định sức đẩy thị trường. Hơn nữa, những lực lượng kinh tế như lạm phát và lãi suất thường ảnh hưởng đến hệ thống giá cả. Sự trung thực trong khả năng của nhà quản lý là đặt niềm tin vào hệ thống tiền tệ, sẽ tác động đến hệ thống giá cả. Điều này được thực hiện theo 2 hướng: điều chỉnh và can

thiệp.Điều chỉnh cấm đoán người dân vi phạm những điều này, nó có tác động tiêu cực đến tỉ giá(như gửi tiền ra nước ngoài). Can thiệp bao gồm 2 hình thức: thay đổi tỉ giá vốn được xem là hợp lí trong hệ thống tiền tệ làm cho nó hấp dẫn hay kém hấp dẫn hơn đối với người nước ngoài, hay mua /bán hệ thống tiền tệ nhằm làm tăng/ giảm giá trị thị trường.

Tất cả những điều kiện mở rộng kinh tế nêu trên đều gây ra những dao động bất ngờ và sâu sắc đến giá cả tiền tệ nếu những điều kiện này bị thay đổi. Đây là nội dung chính bởi vì những gì làm nên thị trường tiền tệ chính là sự đoán trước điều kiện kinh tế hơn là để tự nó dao động.

## **GIỚI THIỆU VỀ THƯƠNG MẠI HỐI ĐÓAI**

Hối đoai là thị trường toàn cầu làm việc 24 giờ trong đó tiền tệ thế giới được luân chuyển từ nơi này sang nơi khác. Trong thị trường hối đoai, 1.5 nghìn tỉ đôla giá trị của hệ thống tiền tệ quốc tế như đôla Mỹ, Pounds Anh, mac Đức, Franc Thụy Sĩ và Yen Nhật được mua bán mỗi ngày, đó chính là hệ quả sống còn về toàn cảnh nền kinh tế của nền kinh tế thế giới tự do hợp tác.

Khái niệm ẩn dưới tên gọi hối đoai rất đơn giản. Ngày nay, đồng đôla Mỹ là đơn vị tiền tệ quốc tế cơ bản, do đó tất cả những hệ thống tiền tệ khác đều xếp hệ thống tiền tệ của họ trong sự so sánh, hoán đổi với đồng đôla Mỹ. Và kết quả là sự dao động của đôla Mỹ đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị của những đồng tiền khác.

Với sự trợ giúp của những phương tiện thông tin kỹ thuật phức tạp, những công cụ phân tích kỹ thuật đã được thử nghiệm, thương mại tiền tệ được chấp nhận như là cơ hội đầu tư cho nhiều công ty, viện nghiên cứu, các cá nhân, cũng như các ngân hàng, các công ty đa quốc gia...

## **ĐIỀU GÌ LÀM ĐÒN BẨY CHO THƯƠNG MẠI HỐI ĐÓAI**

Đó chính là hệ thống giá lẻ cung cấp sức mạnh dữ dội. Đó là sự đầu tư cực kỳ bền vững đem lại lợi nhuận không ngờ, những kết quả trọng yếu quan trọng nhưng khả năng rủi ro thấp.

Điều này hoàn toàn có thể bởi vì sức mạnh vượt trội của nó. Lợi nhuận bạn có được dựa trên 100000 US chứ không phải là 1000 US. Bạn cũng dễ dàng cắt giảm phần tổn thất tùy theo mức độ cá nhân.

Hoạt động của những giám đốc tài chính chuyên biệt, một phần nào đó thay thế vốn chung, đã trở thành nhân tố làm di chuyển/ dao động thị trường. Trong khi những giám đốc chuyên nghiệp này làm việc độc lập và theo dõi thị trường thông qua toàn cảnh độc quyền, thì ít nhất họ cũng nhận thức được những yếu tố tối quan trọng trong mỗi hệ thống tiền tệ chính yếu. Để ủng hộ hay chống trả phương pháp này, hành động của thị trường trở nên kỹ thuật hóa và phản ứng của những giám đốc này thường có thể dự đoán được và có nhiều điểm tương đồng. Những thời điểm thị trường như thế này có thể dẫn đến kết quả bất ngờ trong dao động như là một phần trọng yếu trong đầu tư.

## **TẠI SAO THỊ TRƯỜNG HỐI ĐÓAI HẤP DẪN CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ?**

Các nhà đầu tư chuyên nghiệp thường có xu hướng đầu tư vào thị trường hối đoai trong những năm gần đây. Tiền mặt hối đoai được sử dụng bởi những nhà đầu tư cá nhân đang có xu hướng tăng và bạn có thể nhận thấy môi trường đầu tư đang được mở rộng. Cách nhanh nhất để tìm hiểu về điều này là chạm đến những lí do vì sao các nhà đầu tư chuyên nghiệp bị thu hút về thị trường này.

Khả năng thanh toán tiền mặt: Thị trường này có thể thu hút tốc độ thương mại, đầu tư. Khả năng này có sức hấp dẫn kì lạ đối với bất kì nhà đầu tư nào như thế đây chính là khả năng tự do đóng cửa hay mở cửa thương mại 1 cách theo ý muốn.

Đường đến : điểm thu hút chính là việc thị trường mở cửa 24 giờ. Ở đây, người tham gia giao dịch không phải chờ đợi, mà trong khi chỉ gặp phải những tình huống không thuận lợi như ở những thị trường khác.

Thanh toán linh động: các giám đốc đầu tư chuyên nghiệp luôn xác định mục tiêu rõ ràng trước khi hành động. Ở thị trường này, việc thiết lập vị trí diễn ra trong thời điểm xác định, điều mà các nhà đầu tư mong muốn.

Chất lượng thi hành thủ tục : bởi vì thị trường rất hay thay đổi, hầu hết các giao dịch được thực hiện ở một giá cả thị trường đơn lẻ. Điều này tránh được rủi ro trong giảm giá ở tương lai và các công cụ hoán đổi thương mại khác , nơi mà số lượng bị giới hạn có thể được giao dịch cùng một lúc và ở cùng một giá.

Tính thế thời : Hệ thống tiền tệ trải qua nhiều giai đoạn của lịch sử chỉ rõ khuynh hướng có thể nhận biết và bền vững về tài chính. Mỗi hệ thống cá nhân cho ra một khuynh hướng lịch sử độc quyền cung cấp cho các nhà đầu tư nhiều cơ hội đa dạng chỉ với thị trường hối đoái.

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG NÀY VỚI TƯ CÁCH LÀ NGƯỜI BÁN??

Từ năm 1971 đến những năm gần đây, chủ nhân ảo của thị trường này là những ngân hàng, các công ty đa quốc gia và những công ty, các cá nhân làm nhiệm vụ môi giới. Nếu 1 cá nhân muốn đầu tư vào thị trường này, anh ta phải đầu tư với ngân hàng và với 1 tỉ đôla tiền mặt trong tài khoản . Một điều kiện nữa là người môi giới phải có tài khoản ít nhất thấp hơn trung bình ¼ tỉ đôla.

Nhưng bây giờ, thị trường hối đoái được mở cửa cho cả những nhà đầu tư mức nhỏ. Không giống với những vốn tiền trước đây bị đòi hỏi phải có từ ngân hàng hay công ty môi giới, nó tương đối thấp hơn giá lẽ và cho phép bất kì cá nhân nào “chơi với ông trùm”. Hơn nữa những nhà đầu tư nhỏ có thể tận dụng cơ hội trong bùng nổ lĩnh vực công nghệ thông tin và kỹ thuật truyền thông để thúc đẩy thị trường này phát triển , có thể tiếp cận với những đối thủ lớn.

### CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA THỊ TRƯỜNG

#### NGÂN HÀNG (Người tạo ra thị trường)

Ngân hàng chiếm số lượng lớn nhất. Nó có thể phát triển lợi nhuận bằng cách mua và bán tiền tệ đến khách hàng, cũng như các đối tượng khác. 75% giao dịch hối đoái có dính dáng đến việc các ngân hàng buôn bán trực tiếp với nhau. Giá hối đoái được thẩm định giữa các ngân hàng với nhau và có liên quan đến tỉ giá ngân hàng.

#### NGƯỜI MUA BÁN THƯƠNG MẠI

Người mua bán thương mại, các nhà đầu tư tư nhân và các nhân viên bảo hiểm tiền tệ. Đây thường là những công ty lớn, đòi hỏi hệ thống ngoại tệ nhằm thực hiện chức năng kinh doanh hay đầu tư. Một số đại diện thương mại chính là những người tạo ra thị trường. Các công ty với nhu cầu hối đoái lớn sẽ độc quyền thành lập hệ thống tiền tệ riêng cho mình. Lĩnh vực này bao gồm các cá nhân cần hệ thống ngoại tệ cho ngành du lịch, xuất khẩu hay mua cổ phiếu. Người bảo vệ hệ thống thường là người đầu tư tự do hay thủ quỹ quốc tế của công ty xuất khẩu hàng hóa, bảo vệ giá cả hàng hóa nhằm tránh những tổn thất có thể xảy ra mà không báo trước được, gây bất lợi cho sự phát triển thị trường.



## CÁC NGÂN HÀNG TRUNG TÂM

Các ngân hàng trung tâm, mượn danh Chính Phủ, đôi khi gia nhập vào thị trường hối đoái nhằm gây ảnh hưởng đến giá trị của hệ thống tiền tệ, được biết đến như những sự can thiệp. 5 trung tâm giao dịch hối đoái chính là : London, Newyork, Frankfurt và Tokyo. Giao dịch ở HongKong, Singapore, Pháp và Úc nắm giữ các vị trí còn lại trong thị trường.

Thị trường hối đoái là nền công nghiệp toàn cầu huy động toàn thế giới. Chính bản thân nó mang tính chất toàn thế giới và được kết nối bằng điện thoại, máy vi tính và không có căn cứ trung tâm. 3 thương mại chính điều hành hơn một nửa giao dịch hối đoái là Anh, Mỹ và Nhật. Thị trường hối đoái hay thay đổi và luôn trên đà phát triển, khổng lồ, nó là thị trường lớn nhất trên thế giới thông qua hệ thống giá trị tiền tệ được giao dịch. Hình thức quen thuộc nhất của giao dịch là “giao dịch tiền mặt”. Nó giúp người tham gia giao dịch dễ dàng thâm nhập vào thị trường bất cứ khi nào họ muốn và ra khỏi thị trường mọi lúc mọi nơi. Với 1,5 nghìn tỉ đôla được “đổi chủ” mỗi ngày, đây thực sự là thị trường đầy hứa hẹn. Những người tham gia thị trường này cũng có rất nhiều lí do khác nhau.

1. làm nên lợi nhuận từ dao động trong tỉ giá trao đổi
2. bảo vệ chính họ khỏi những tổn thất
3. tìm được hệ thống ngoại tệ cần thiết để trao đổi hàng hóa và dịch vụ từ nhiều nước khác nhau.

### A) CHỨC NĂNG CỦA TIỀN TỆ

Là phương tiện trao đổi

Trong quá khứ, hình thức trao đổi hàng lấy hàng vẫn được sử dụng từ những mục đích kinh doanh nhất định. Hiệu quả vô cùng rõ ràng khi mà giá cả đang tăng. Những khó khăn này được giải quyết bằng tiền như là 1 phương tiện trao đổi.

### B) ĐỊNH NGHĨA VỀ TIỀN TỆ

Đối với những quốc gia phát triển, người ta dùng tiền giấy hay đồng cắc. Các nhà kinh tế xác định chúng như là tiền 1 , tiền 2

Tiền 1: Tiền giấy và xu trong lưu thông cộng đồng cộng với tài khoản dự trữ có giấy phép.

- Tiền trong ngân hàng trung tâm (không dùng cho mục đích luân chuyển) không được tính.

Tiền 2: Tiền 1 cộng với tài khoản dự trữ cố định và chứng từ của tài khoản đó được phát hành bởi ngân hàng (có giấy phép).

- Tài khoản cố định có thời hạn ngắn trong khi chứng từ tài khoản kéo dài 5 đến 7 năm.
- Tiền 2 có tỉ giá lợi nhuận cao hơn.

### C) CÁC SẢN PHẨM TÀI CHÍNH KHÁC

- Chứng từ tài khoản
- Giấy tờ thương mại

Ví dụ : giấy mượn trong thời hạn ngắn phát hành bởi công ty đó nhằm huy động thêm vốn phục vụ cho những kế hoạch mở rộng công ty.

- **Giao kèo và đôla Châu Âu**

Ràng buộc khi nước đó có thuế khóa lỏng.

Ví dụ : giao kèo tiền giấy Mỹ được thực hiện và lan rộng ra những vùng ngoài nước Mỹ.

- **Quyền mua bán cổ phần**

Nghĩa là quyền được mua và bán mà không bắt buộc phải thi hành.

- **Đơn vị hệ thống Châu Âu (EUC)**

Lợi tức trong đầu tư dựa trên những nước châu Âu có đồng tiền khác nhau.

- **Đơn vị hệ thống châu Á (ACU)**

Lợi tức dựa trên tài khoản của hệ thống nước ngoài.

(Những điều trên là lợi tức trong đầu tư)

## **CÁC NGÂN HÀNG TRUNG TÂM**

Để ổn định xã hội cần phải có một cấu trúc tài chính đáng tin cậy cũng như hệ thống ngân hàng có tiếng tăm.

Những ngân hàng có giấy phép có thể chấp nhận tiền từ cộng đồng như một dạng của tài khoản khi củng cố danh tiếng cũng như niềm tin từ khách hàng.

Nếu những ngân hàng này không thống nhất với nhau, thì sẽ xảy ra một loạt các phản ứng dây chuyền có thể gây ảnh hưởng đến cả xã hội.

Chính vì lẽ đó, Chính phủ quyết định thành lập quyền giám sát tài chính nhằm chỉ đạo và điều chỉnh tất cả các hoạt động tài chính cũng như thi hành các chính sách tiền tệ của họ.

Quyền tài chính này được gọi là Ngân hàng trung tâm hay Quyền về tiền tệ. Ở Mỹ, nó được gọi là Dự trữ liên bang, được thành lập bởi Quốc hội vào năm 1913. Dưới đây là một số ủy quyền:

### **QUỐC GIA**

Nhật Bản

Anh quốc

Đức

Mỹ

Mã lai

Singapore

### **ỦY QUYỀN**

Ngân hàng Nhật Bản (BOJ)

Ngân hàng Anh quốc (BOE)

Ngân hàng Bundes

Dự trữ liên bang

Ngân hàng Negara

Ủy quyền tài chính Singapore (MAS)/

Ban tiền tệ

**Vai trò chính của ủy quyền là :**

- Như một ngân hàng nhà nước và cố vấn tài chính
- Như người thi hành chính sách tài chính
- Như một ngân hàng của các giám đốc ngân hàng
- Như một thủ lĩnh đưa ra những phương sách.

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ MUA BÁN TRONG HỆ THỐNG TIỀN TỆ ?

|| Ví dụ : mua đôla Mỹ

**Hai đồng tiền trao đổi là :** đôla Mỹ và đồng Yen Nhật Bản

- Bán 1\$ với giá 125 Yen
- Mua 1\$ với giá 120 Yen    ↑ (có xu hướng tăng)

### VÍ DỤ TRÊN CHO THẤY:

- Bạn có lợi nhuận là 5 yen khi mua 1 \$ với giá 120 yen và bán 1 \$ với giá 125 yen.
- Mua đôla Mỹ trong thời điểm giá đang mạnh so với thời điểm đồng yen Nhật đang giảm mạnh
- Đồng yen Nhật sụt giá là kết quả của việc bạn trả hơn 5yen Nhật cho 1 \$ Mỹ.

|| Ví dụ: bán đôla Mỹ

**Hai đồng tiền trao đổi là:** đôla Mỹ và Yen Nhật bản

- Bán 1 \$ Mỹ với giá 130 yen
- Mua 1 \$ Mỹ với giá 125 yen                          ↓(có xu hướng giảm)

### VÍ DỤ TRÊN CHO THẤY:

- Bạn có lợi nhuận là 5 yen khi bán 1 \$ với giá 130 yen và mua lại 1 \$ với giá 125 yen.
- Bạn bán ra trong lúc đôla Mỹ đang giảm, đối nghịch với yen Nhật đang tăng.
- Yen Nhật được củng cố chính là kết quả của việc bạn trả ít hơn 5 yen để mua 1 đôla Mỹ.

## NHỮNG THUẬN LỢI TRONG ĐẦU TƯ NGOẠI HỐI

### 1. Cơ hội

- A. Thị trường toàn cầu
- B. Số lượng lớn/ Thị trường dễ thay đổi
- C. Thiết bị hiện đại

### 2. Sự hài lòng

Sự đảm bảo mối quan hệ với người môi giới biết rằng bạn là 1 cá nhân với những nhu cầu đầu tư đáng chú ý.

### 3. Sự hạn chế rủi ro

- A. Ngăn chặn những rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động thương mại như sự suy thoái, sự lạm phát, sự sụt giảm lãi suất.
- B. Làm dịu sự sụt giá đôla Mỹ, lợi về lâu dài.
- C. Bảo đảm đề phòng những sự kiện kinh tế-chính trị chính ảnh hưởng đến sự lên xuống của thị trường.
- D. Những yêu cầu lệ chuẩn để đề phòng sự thiệt hại tài khoản hoàn toàn.
  - ❖ 70-90% chuẩn khách hàng
  - ❖ 50-70% chuẩn người môi giới thương mại
  - ❖ 30 % chuẩn đóng cửa công ty

### 4. Rủi ro/ Tỷ lệ tiền lời

Mọi sự đầu tư đều có 1 lượng rủi ro nhất định. Tuy nhiên, những phương tiện tinh vi của chúng ta cung cấp đầy đủ thông tin toàn thế giới, giúp chúng tôi báo động những nguy hiểm sắp xảy ra, dịch vụ cá nhân với những chuyên gia đã được thẩm định cùng sự khuyến khích, chúng ta có thể giảm thiểu rủi ro/ tỷ lệ tiền lời.

### 5. Mức thu lãi nhanh

Kinh doanh hối đoái nước ngoài có thể xong trong 24 giờ mà không bị cản trở bởi giờ địa phương. Những giao dịch chưa thực hiện xong được đề xướng tại Mỹ có thể tiếp tục qua châu Âu, châu Á, và thị trường Pacific FX. Việc tận dụng vốn được tối đa hoá trong 24 giờ trong 1 thị trường dao động tự do vòng quanh thế giới.

### 6. Hệ thống giá lẻ

Bạn có thể hưởng lợi từ lực đòn bẩy của hợp đồng tới 100% vốn ban đầu. Với 1-2% trong giá trị tuyệt đối và hợp đồng liên ngân hàng, bạn có thể vào thị trường lớn nhất thế giới. Miễn là bạn có thể giữ được yêu cầu về giá lẻ trong giá trị đầy đủ của hợp đồng, bạn có thể giữ vững mãi mãi. Tuy nhiên, nếu vị trí mua/bán gánh chịu thiệt hại (thiệt hại không hiện thực) từ 50 tới 70% của yêu cầu về giá lẻ, bạn sẽ được yêu cầu về giá lẻ lên 100% để tuân theo quy định ngân hàng.

### 7. Phí tổn giao dịch thấp và cố định

Những dịch vụ cố định chỉ được tính giá sau khi hoàn tất 1 phiên mua và bán. Nghĩa là bạn sẽ không bị tính giá vào thị trường, chỉ khi ra. Không có phí đặc biệt nào được thu.

## **8. Sự thực thi hiệu quả**

Sự đặt hàng được thực thi và xác nhận lại trong suốt 1 cuộc điện thoại được ghi âm. Khách hàng biết ngay lập tức hiệu suất thực thi. MEXTON HOLDINGS SDN BHD đóng vai trò người môi giới hàng đầu, bảo đảm sự đặt hàng luôn luôn nhận sự thực thi 1 giá.

## **9. Khả năng thanh toán bằng tiền mặt tối đa**

Lớn nhất thế giới với 1 tỷ tỷ mua và bán hàng ngày (so sánh với 10 tỷ 1 ngày của NYSE), bạn luôn có thể thanh toán. Không như hàng hóa được trả trước hay thị trường chứng khoán, không có sự thiếu hụt người nhận đề nghị. Luôn luôn có nội địa, quốc tế, hay ngân hàng trung tâm sẵn sàng phục vụ bạn đặt hàng.

## **10. Hồ sơ giao dịch**

Bạn sẽ được cung cấp hàng tháng và cuối năm hồ sơ kinh doanh tài khoản của bạn. Rõ ràng, đơn giản để đọc, và cập nhật đầy đủ mỗi ngày, bạn sẽ được thông báo tình trạng tài khoản mọi lúc.

## KHÁC BIỆT GIỮA THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ VỐN THÔNG QUA BÁN CỔ PHIẾU

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	CỔ PHẦN VÀ CỔ PHIẾU
✓Không giới hạn kinh doanh	✓Về cơ bản không giới hạn kinh doanh
✓Quầy thu tiền <b>không</b> thể bị tạm hoãn.	✓Có thể tạm hoãn nếu bất cứ quầy thu tiền nào không tuân theo luật kinh doanh.
✓Thị trường <b>2</b> chiều. Có thể thu lợi cả 2 chiều, xu hướng lên xuống. Chẳng hạn mua khi thị trường đang lên và bán khi thị trường xuống.	✓Thị trường <b>1</b> chiều. Chỉ có thể mua theo 1 xu hướng lên để thu lợi. Chỉ có thể bán nếu bạn có bản chính.
✓Chỉ khoảng 1% tới 3 % giá trị của hợp đồng yêu cầu tài khoản ban đầu. Vì vậy, lợi tức hay kinh phí sẽ nhiều hơn rất nhiều so với vốn thông qua bán cổ phiếu	✓100% của giá trị yêu cầu mua nhiều. Chẳng hạn đòi hỏi tất cả vốn trong mọi thời điểm
✓Không như cổ phiếu, có một vài quầy thu tiền tới bộ phận giám sát	✓Hàng trăm quầy thu tiền tới bộ phận giám sát
✓Nhìn chung giá cả lên xuống nhiều hơn và nhanh hơn giá cổ phiếu, vì vậy có nhiều cơ hội hơn	✓Chỉ có thể thu lợi khi thị trường lên
✓Hoa hồng dựa trên mức cố định	✓Hoa hồng dựa trên phần trăm tổng giá trị. Giá trị càng lớn, hoa hồng càng cao
✓Mọi vị trí trong thị trường có thể thanh toán và với giá mong muốn. Có người mua và bán bất cứ lúc nào nhưng không có cổ phần và cổ phiếu	✓Thời gian cần để thanh toán là không xác định vì người mua phải sẵn sàng và giá bán có thể không như mong muốn
✓Dựa trên tỉ giá liên ngân hàng	✓Dựa trên hiệu suất công ty
✓Thường thì để hình thành 1 ý kiến về sự lên xuống của tiền tệ dễ hơn là vốn thông qua bán CP vì tất cả những thông tin quan trọng ảnh hưởng đến giá cả được biết rộng rãi. Chẳng hạn như thay đổi kinh tế, chiến tranh/sự đình công, cung và cầu, tỉ lệ thất nghiệp v.v...	✓Toàn cảnh về vị trí tài chính trong kinh doanh của 1 công ty thì không được biết rộng rãi

## SO SÁNH RỦI RO VÀ TIỀN LỜI TRONG ĐẦU TƯ

### SO SÁNH GIỮA NGOẠI HỐI VỚI HÀNG HOÁ TRẢ TIỀN TRƯỚC, CỔ PHẦN & TÀI KHOẢN ACU

	<u>NGOẠI HỐI</u>	<u>HH TRẢ TIỀN TRƯỚC</u>	<u>CỔ PHẦN</u>
<i>Kinh phí đầu tư</i>	1 – 3%	3% - 10%	100%
<i>Lực đòn bẩy</i>	Cao	Cao	Không
<i>Trung tâm buôn bán</i>	Ngân hàng TM	Sở giao dịch	Sở giao dịch
<i>Giới hạn giao dịch mỗi ngày</i>	Không	Dựa vào sở giao dịch	Không
<i>Giới hạn giao dịch ban đầu</i>	Mua và bán	Mua và bán	Chỉ mua
<i>Thời gian giữ</i>	Ngắn hạn	Ngắn hạn	Dài hạn
<i>Mức độ sẵn sàng</i>	24 giờ	Giờ giấc nhất định	Giờ giấc nhất định
<i>Điều khiển</i>	Ngân hàng	CFTC	SC
<i>Quy mô hợp đồng</i>	Do ngân hàng quyết định	Có tiêu chuẩn	Có tiêu chuẩn
<i>Sự thực thi</i>	Lập tức	Thỉnh thoảng	Thời gian dài
<i>Giá giao dịch</i>	Cố định	Biến đổi	Biến đổi
<i>Ngày hết hạn</i>	Không	Có	Không

## **KHÁI NIỆM KINH DOANH**

Để bắt đầu, có thể nói rằng Thị Trường Giao Dịch Tiền Mặt là 1 trò may rủi với thương nhân không kinh nghiệm hay nghiệp dư. Nhưng với 1 người chuyên nghiệp, đó là sự đầu tư.

Để tôi giải thích những gì tôi muốn nói.

### Ví dụ

Cũng như bất kỳ việc kinh doanh khác, bạn có những rủi ro và đó là:

- a) Sự cạnh tranh
- b) Tổng chi phí
- c) Nợ / Nợ khủng khiếp
- d) Trữ quá nhiều / Trữ không đủ
- e) Quản lí kém

Thị Trường Giao Dịch Tiền Mặt cũng vậy, bạn cũng có những rủi ro. Tuy nhiên, không giống kinh doanh thông thường, những rủi ro này có thể xác định. Ví dụ, bạn có \_\_\_\_\_ đầu tư với tôi. Đầu tiên, tôi sẽ phải hỏi loại rủi ro nào bạn có thể gánh vác.

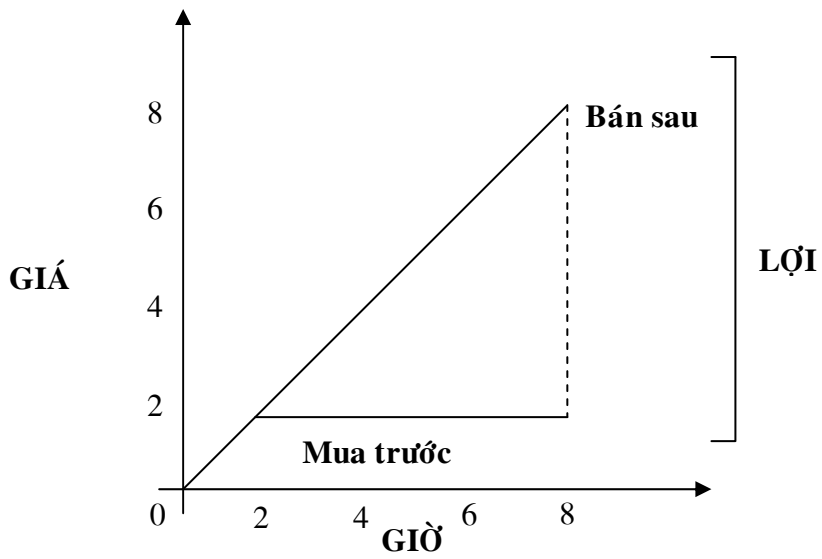
### Ví dụ:

- a) 100%            -Không, vì nó mạo hiểm hơn đánh bạc
- b) 50%            -Không, rủi ro vẫn còn quá cao
- c) Khoảng 5%   -Có lý-Bên cạnh đó, nó cũng có lí để liệu trước 5% rủi ro về lợi nhuận

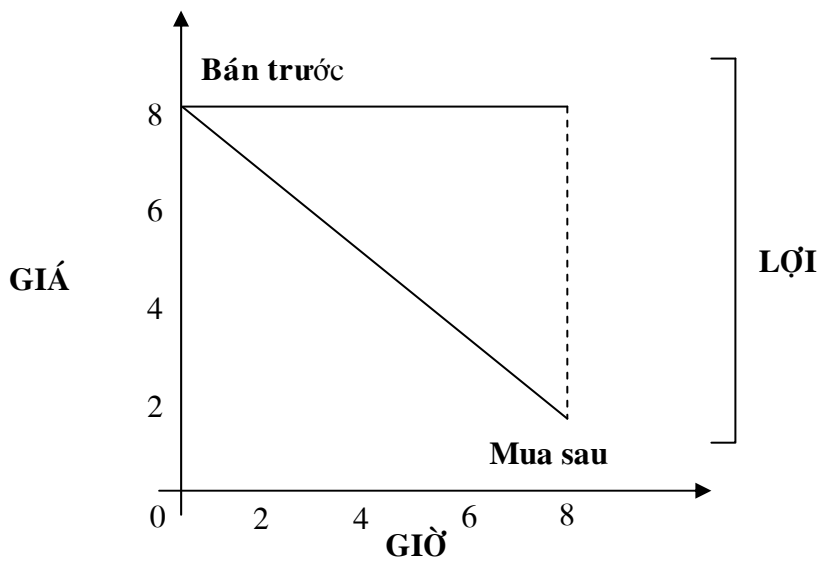
**Chú ý: Ở giai đoạn này, giải thích xu hướng để cho thấy 1 ví dụ về chiến lược kinh doanh của bạn**



❖ KHI THỊ TRƯỜNG ĐANG LÊN

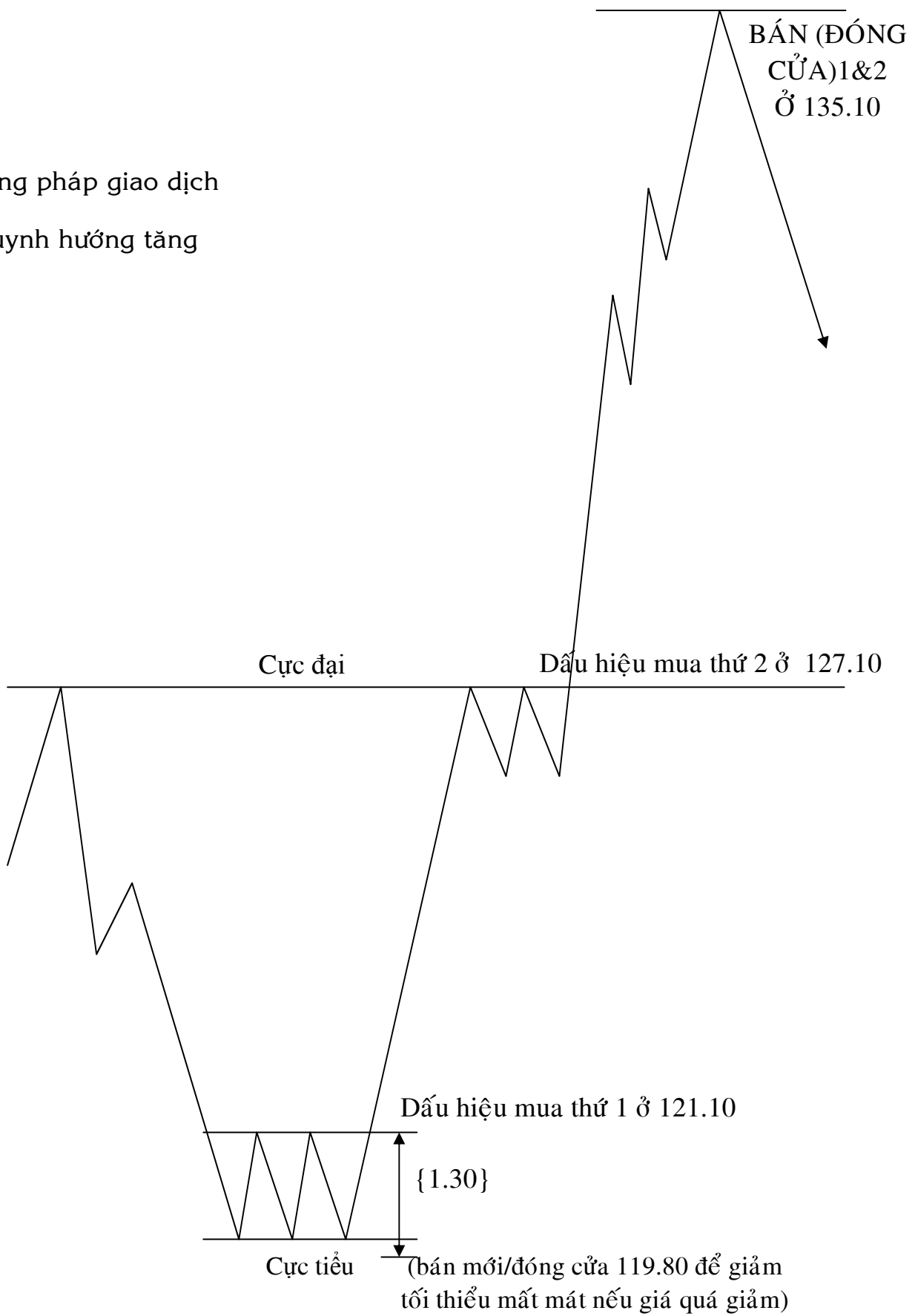


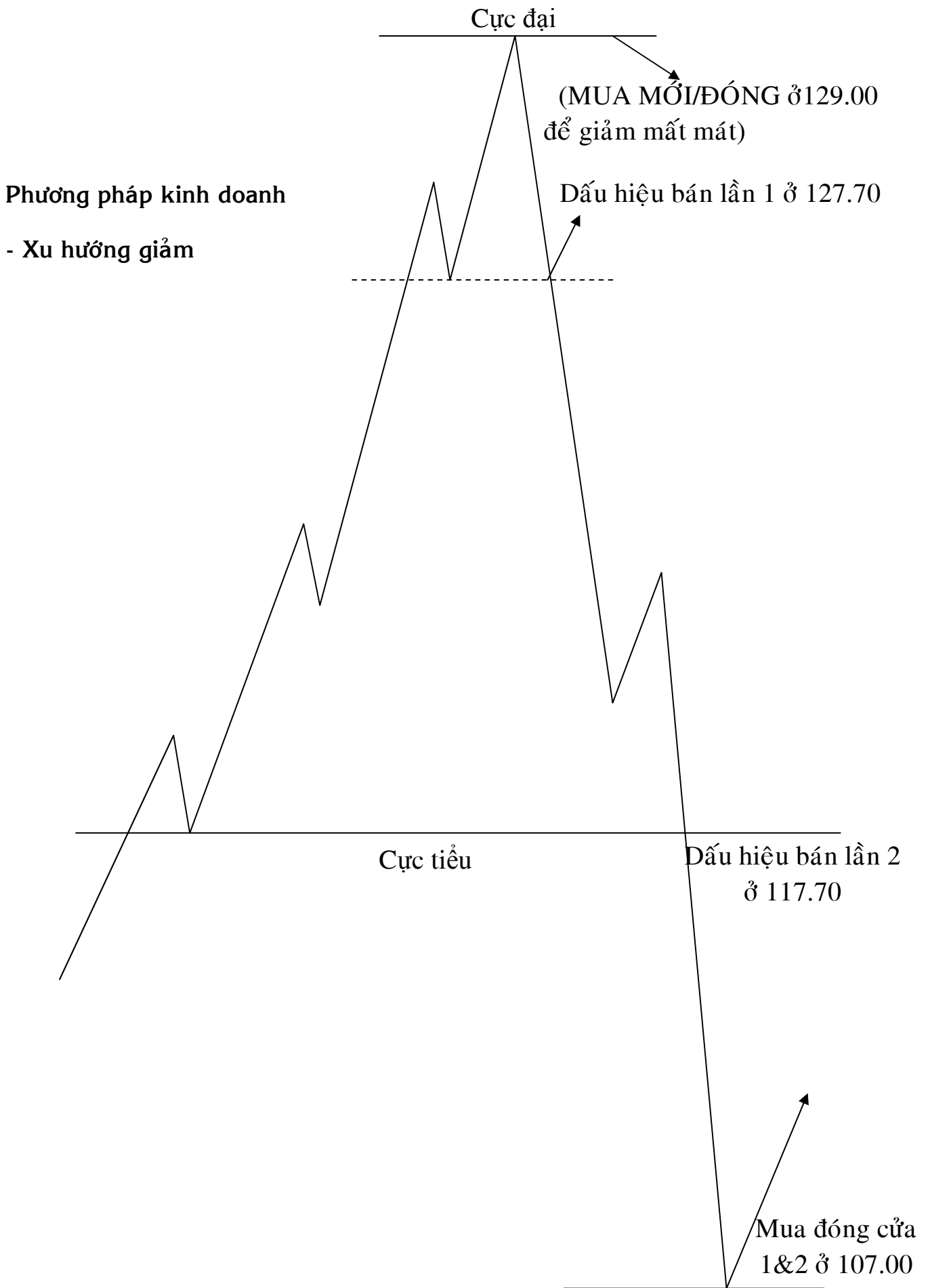
❖ KHI THỊ TRƯỜNG ĐANG GIẢM



Phương pháp giao dịch

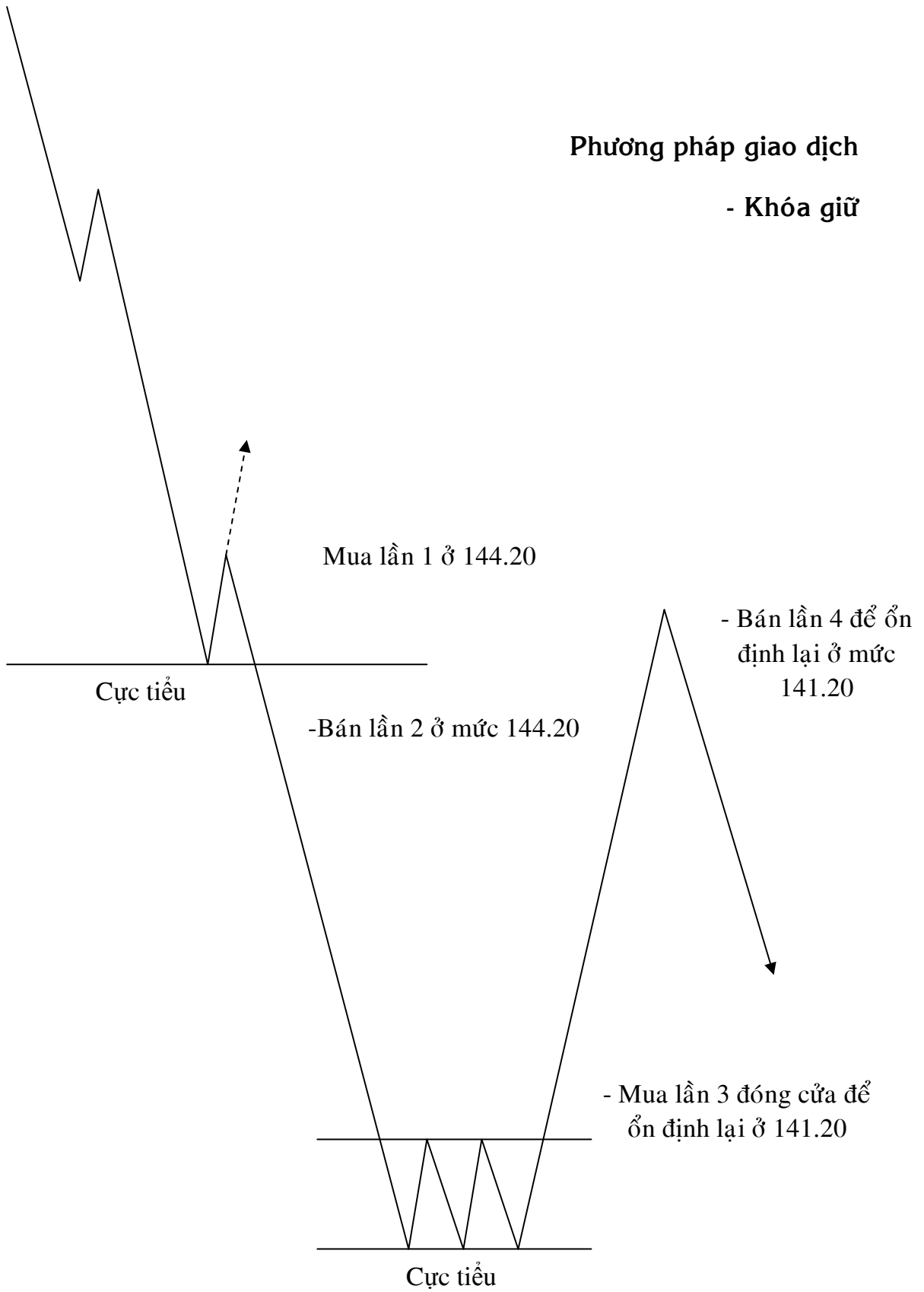
- Khuyến hướng tăng





## Phương pháp giao dịch

- Khóa giữ



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

❖ BIỂU ĐỒ

- a/ Biểu đồ thanh chắn
- b/ Biểu đồ cột
- c/ Biểu đồ điểm và chi tiết

---

❖ ĐƯỜNG BIỂU DIỄN  
XU HƯỚNG

- a/ Đường hướng lên
- b/ Đường hướng xuống

---

❖ HỖ TRỢ VÀ CHỐNG LẠI

---

❖ MÔ HÌNH ĐẢO NGƯỢC CHÍNH

- a/ Đỉnh đầu và đỉnh vai
- b/ Đỉnh và điểm cuối gấp đôi
- c/ Đỉnh và điểm cuối gấp ba

---

❖ MÔ HÌNH MỞ RỘNG CHÍNH

- a/ Tam giác
- b/ Mũi nhọn
- c/ Hình cờ
- d/ Cờ hiệu

---

❖ DẤU CHỈ THỊ XU HƯỚNG  
PHỤ THAY ĐỔI

- a/ Đảo ngược chủ yếu
- b/ Phạm vi vòng trong
- C/ Phạm vi vòng ngoài

---

❖ KHOẢNG TRỐNG

- a/ Khoảng trống thường gặp
- b/ Khoảng trống li khai
- c/ Khoảng trống riêng biệt
- d/ Khoảng trống tách rời
- e/ Khoảng trống kiệt quệ

---

❖ LỢI NHUẬN MỎ

---

❖ PHÂN TÍCH THỐNG KÊ

- a/ Trung bình di chuyển
- b/ Trung bình di chuyển phức tạp
- c/ Dao động
  - Sức đẩy tới
  - Hao tổn do kiệt quệ

## NHỮNG CHỈ DẪN GIÚP THÀNH CÔNG TRONG GIAO DỊCH

- **Học cách bán nhanh chóng**

Giá cả thường xuống nhanh hơn lúc nó tăng vì vậy bạn có thể thường xuyên kiếm được lợi nhuận một cách nhanh chóng bằng cách bán nhanh tay.

- **Đừng đứng núi này trông núi nọ**

Khi bạn nghĩ rằng đây chính là thời điểm để hành động, bạn phải hoàn toàn dồn hết tâm trí vào nó. Đừng bao giờ hi vọng kiếm được một cuộc mua bán bằng cách thay thế những yêu cầu đề ra, làm cho nó cao hơn hay thấp hơn, thậm chí nhanh hơn hay chậm hơn. Bạn sẽ phát hiện ra rằng bước chuyển của thị trường hầu như là để hưởng đến những mục tiêu và sau đó trượt mất cơ hội nếu bạn không có chủ định.

- **Hành động ngay lập tức**

Nếu bạn cho là mình có thể thực hiện nhiệm vụ đó thì bạn hãy làm điều đó ngay lập tức. Thị trường tiền mặt không kiên nhẫn để chờ những con người hay do dự.

- **Giảm thiểu tổn thất trong thời gian ngắn**

Khi thị trường thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho bạn, hãy thừa nhận sai lầm của mình bằng cách đi tiếp những bước tiếp theo. Cần rất nhiều quy tắc cũng như phương pháp rèn luyện để có thể đương đầu với những cám dỗ trong việc bám trụ giải quyết tổn thất mà đôi khi thị trường đã không ưu ái với bạn.

- **Hãy kiên nhẫn với những tình huống xấu (tổn thất)**

Đừng bao giờ giữ cổ phần hay tiền giao dịch của bạn nhiều hơn từ 2 đến 3 ngày hay thậm chí là 1 tuần. Quy luật này giúp bạn tránh được tổn thất trong khả năng có thể. Hãy học cách bị tổn thất vì nó chính là một phần trong kinh doanh. Bạn phải có được sự ổn định về mặt tâm lý để chấp nhận những tổn thất, đừng bao giờ cho rằng nó làm tổn thương lòng tự trọng hay niềm kiêu hãnh của bạn.

- **Giao dịch cô lập từ mơ ước muốn có lợi nhuận**

Đừng hy vọng quá nhiều vào kinh doanh, hãy minh mẫn biết đánh giá để có những hành động thích hợp và đúng lúc.

- **Đừng cố nghĩ ra những ý kiến, quan điểm mới**

Hãy quyết định dựa trên những nền tảng bạn đã có, sau đó hãy thực hiện chúng.

- **Đừng nghe theo đám đông**

Khi mà tất cả mọi người đều trông mong, loay hoay, thì bạn hãy tìm kiếm một lí do để rút ngắn thời gian. Những giải pháp mang tính chất cộng đồng, đặc biệt là những nhà đầu tư nhỏ, thường tạo nên những tình huống quá tải.

# QUẢN LÝ RỦI RO

Có 4 cách để giảm thiểu rủi ro, đó chính là:

- (1) Cắt giảm tổn thất
- (2) Hệ thống khóa giữ
- (3) Tìm trị số trung bình
- (4) Khoanh vòng

## 1. CẮT GIẢM TỔN THẤT

Đây là một tiến trình đơn giản. Khi gặp tổn thất, người giao dịch thường nhanh chóng muốn thoát khỏi thị trường. Điều này nhằm tránh được những rủi ro lớn hơn nữa kế tiếp nếu giá cả lại tiếp tục “chống đối” với nhà đầu tư hay người giao dịch. Bản chất của cách làm này là có thể giới hạn tổn thất nhưng vẫn có thể thâm nhập lại thị trường để phục hồi lại phần tiền đã mất trước đó.

## 2. HỆ THỐNG KHÓA GIỮ

Nếu gặp tổn thất, nhưng người đầu tư có niềm tin thì ắt hẳn giá cả thị trường sẽ không thể đối đầu với anh ta mãi được. Bạn có thể khởi động hệ thống khóa này nhằm bảo vệ nguồn vốn của mình. Tiến trình này được minh họa như sau:

- |                |                  |
|----------------|------------------|
| (a) MUA (mới)  | 1 phần ở mức 160 |
|                | ↓                |
| (b) BÁN (mới)  | 1 phần ở mức 159 |
|                | ↓                |
| (c) MUA (đóng) | 1 phần ở mức 155 |
|                | ↓                |
| (d) BÁN (đóng) | 1 phần ở mức 164 |

(a) Người đầu tư khởi động mua ở mức giá 160 bởi vì anh ta nghĩ rằng thị trường đang có xu hướng tăng. Thế nhưng anh ta đã không may mắn khi giá cả hạ xuống theo chiều hướng bất lợi cho anh ta.

(b) Sau đó anh ta khởi động bán ở mức 159 để bảo vệ đồng vốn. Đây gọi là KHÓA GIỮ. Anh ta làm điều này vì nghĩ rằng mặc dù giá cả đang hạ, nhưng nó sẽ tăng lên lại trong một ngày gần đây. Khi giá cả ở mức (c) là 155, thị trường được xem là đang nảy lên, anh ta lập tức bán phần vốn ở mức 159. Như vậy là anh ta lời được 4 điểm. Từ mức (a) đến mức (c) anh ta đã bị mất 5 điểm.

Do vậy, ngay cả khi anh ta có lợi nhuận trong lúc bán, anh ta vẫn có thể bị tổn thất khi mua. Nhưng tổn thất này sẽ giảm nếu giá cả nảy lên từ mức giá 155 lên đến 164. Nghĩa là giá cả thị trường không ngừng biến động, có khi tổn thất từ việc mua với mức giá 160, có khi được lời khi mua vào. Do đó nếu giá cả lên tới 164 (d), người đầu tư có thể thanh toán phần vốn đã nợ.

Ví dụ như trong trường hợp này, anh ta mua ở mức 160, và bán lại ở mức 164, anh ta đã có lợi nhuận.



### 3. TÌM TRỊ SỐ TRUNG BÌNH

Phương pháp này sẽ rất lợi ích nếu như người đầu tư có số vốn đầu tư lớn nhất định. Phương pháp trung bình này thực chất là đánh bại thị trường bằng mọi cách, nếu người đang ở trong thị trường, và bị thị trường “chống đối”, đơn giản nhất là anh ta phải cố gắng bám trụ và bỏ vốn nhiều hơn vào thị trường. Dưới đây là một ví dụ điển hình :

132.00	(f) MUA (đóng)	40 lots
↑		
133.40	(e) BÁN (mới)	15 lots
↑		
133.20	(d) BÁN (mới)	10 lots
↑		
133.00	(c) BÁN (mới)	7 lots
↑		
132.80	(b) BÁN (mới)	5 lots
↑		
132.60	(a) BÁN (mới)	3 lots

Ban đầu, người đầu tư bán 3 lots ở giá 132.60 (a). Khi giá cả xem ra dường như không thuận lợi với mình, anh ta bán ra nhiều hơn. Do vậy, anh ta bán 5 lots ở giá 132.80 (b), 7 lots ở mức 133.00 (c), 10 lots ở mức 133.20 (d), 15 lots ở mức 133.40 (e) gần với giá thị trường lúc bấy giờ.

Lập luận của phương pháp này là khi giá cả có xu hướng không thuận lợi, anh ta càng bán nhiều hơn để có thể nâng cao giá bình quân. Trong ví dụ nêu trên, giá bình quân là 133.14. Giá này cân bằng với tất cả những giá mua của a,b,c,d,e. Anh ta không phải đợi cho đến khi giá cả giảm thấp hơn (a) để có lợi nhuận từ việc mua 40 lots. Chừng nào mà giá cả giảm thấp hơn giá bình quân thì anh ta sẽ có lợi nhuận. Nếu giá lên đến 132.00 thì lợi nhuận được tính như sau :

Giá trung bình của việc bán 40 lots là: 133.14

Khả năng thanh toán tiền mặt của việc mua 40 lots là : 132.00

Lợi nhuận đạt được là : 114

### 4. KHOANH VÒNG:

Phương pháp này sẽ rất hiệu quả nếu như người đầu tư có số vốn đầu tư lớn. Có thể thâm nhập vào thị trường bằng nhiều cách. Ví dụ như :

Mua (mới)	5 lots Yen Nhật
	132.00
Mua (mới)	5 lots Mác Đức
	1.4200
Bán (mới)	5 lots Euro
	0.8600

Mua (đóng)	5lots Euro	mức 0.8600=60pts x 5 lots = +300 pts
Bán (đóng)	5 lots	mức 133.40=40pts x 5 lots = +200

	Yen	pts
Bán (đóng)	5lots Mác	mức 1.4115= 85pts x 5 lots = - 425 pts

Lợi nhuận tổng cộng là : 75 points

Những phương pháp được giải thích ở trên luôn giúp bạn phát huy tối đa chiến thuật kinh doanh của mình.

## NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI

### A/ Đặc thù của thị trường hối đoái:

- Người xuất hàng là người mua và bán hàng hệ thống tiền tệ để quản lý, điều khiển giao dịch quốc tế.
- Người mua từ nhiều nguồn luôn mong muốn trao đổi dao động trong hệ thống tiền tệ đến những nơi khác. Nói cách khác, là để bảo vệ nguồn vốn bằng cách khóa giữ tỉ giá hối đoái mà mình mong muốn.
- Các ngân hàng và nhà đầu tư sử dụng nguồn vốn trong thị trường hối đoái như là một danh mục đầu tư mang tính chất thời điểm.
- Người đầu cơ là người tận dụng sự dao động trong giá cả để thu lợi nhuận chỉ trong 1 khoảng thời gian ngắn.

### B/ Tiến trình giao dịch :

- Khách hàng thông qua người buôn bán hỏi về giá và đưa giá của hệ thống tiền tệ nhất định nào đó từ Trạm điều hành.
- Người buôn bán sau đó sẽ gọi đến người ủy nhiệm (ngân hàng của viện nghiên cứu tài chính) để định giá trước.
- Giao dịch được thực hiện (thông qua internet)

### C/ Làm thế nào để đọc và định giá?

Giá được định bởi người buôn bán là giá cả thị trường, nó phản ánh giá cả gần đây nhất trong thị trường. Sự định giá thường được gọi là giá đưa ra (giá mua) hay giá chào hàng (giá bán ra).

Giá mua và giá bán là những thuật ngữ được sử dụng bởi người buôn bán.  
Ví dụ như : UK/US giá mua là 1.4755

Giá bán là 1.4760

Điều này có nghĩa là giá mua gần đây nhất của thị trường UK/US là 1.4755, và giá bán là 1.4760.

Nếu chúng ta muốn mua, ta phải mua với giá 1.4760

Nếu chúng ta muốn bán, ta phải bán với giá 1.4755.

## KẾ HOẠCH GIAO DỊCH

- 1) Lựa chọn điểm mua/ cổng mua
- 2) Thiết kế hợp đồng - Ví dụ như những đòi hỏi ngoài lề
- 3) Ngày để bắt đầu
- 4) Mục tiêu về giá cả
- 5) Yêu cầu nhằm chấm dứt tổn thất/ quyền mua bán cổ phần gấp đôi
- 6) Yếu tố xác định rủi ro
- 7) Lợi nhuận so với tỉ lệ tổn thất

## HỆ THỐNG GIAO DỊCH

- 1) Phương pháp cắt giảm tổn thất
- 2) Phương pháp khóa giữ-tăng lợi hay mua bán cổ phần gấp đôi
- 3) Phương pháp bình quân

Vd: hình chớp/ nghịch chuyển

- phương pháp hình chớp



## **Một vài thuật ngữ thông dụng**

### **GIÁ LỀ CẦN THIẾT**

Là lượng tiền nhỏ nhất cần có để giao dịch trong mỗi đợt hàng

### **TÀI KHOẢN GIÁ LỀ**

Là lượng tiền để mở tài khoản.

### **GIÁ LỀ HIỆU QUẢ**

Là giá lẻ dùng trong tài khoản

### **THỊ TRƯỜNG SINH LỢI**

Một thị trường mà trong đó giá cả đang giảm. Người tham gia thị trường có niềm tin rằng giá sẽ hạ chính là người rất có sức chịu đựng.

### **GIÁ MUA**

Thuật ngữ biểu thị mong muốn được mua hàng hóa với giá được định sẵn, điều này hoàn toàn trái ngược với giá bán ra.

### **THỊ TRƯỜNG CỦA NGƯỜI ĐẦU CƠ GIÁ LÊN**

Là thị trường mà trong đó giá cả đang tăng. Người tham gia hối đoái càng tin tưởng vào giá cả thì sẽ càng bị gọi là đầu cơ.

### **BIỂU ĐỒ**

Công dụng của biểu đồ và đồ thị trong phân tích kỹ thuật từ để chỉ rõ sự vận động của giá cả, độ lớn, lợi nhuận có hay dấu chỉ thống kê của tiến trình giá cả.

### **HOA HỒNG**

Nó được giải thích môi giới với can thiệp, mà nó là tiến trình thực hiện của những nhiệm vụ chuyên biệt.

### **HỢP ĐỒNG**

Là thuật ngữ hay dấu hiệu của 1 đơn vị giao dịch trong giao dịch hối đoái.

## TÀI KHOẢN ĐƯỢC SỬ DỤNG

Một thoả thuận mà người sở hữu tài khoản giao trên giấy tờ uỷ quyền cho ai đó, thường là người môi giới hay một cố vấn kinh doanh ngoại hối, để mua và bán mà không cần sự chấp thuận trước đó của chủ tài khoản. Thường được xem là tài khoản được quản lý.

## VỐN THÔNG QUA BÁN CỔ PHIẾU

Giá trị đôla của 1 tài khoản kinh doanh ngoại hối nếu mọi vị trí đều mở, được bù đắp khi giá thị trường xuống.

## SỰ TRAO ĐỔI VẬT CHẤT

Một giao dịch thông thường bởi hai người đánh bao vây muốn đổi HH trả tiền trước lấy tiền mặt. Cũng được xem là tương phản thực tế hay chống tiền mặt.

## SỰ ĐÁNH BAO VÂY

Thủ đoạn bù đắp rủi ro giá vốn có ở bất cứ vị trí nào của thị trường tiền mặt bằng cách chiếm vị trí thực tế nhưng ngược lại trong thị trường ngoại hối. Người đánh bao vây dùng thị trường để bảo vệ việc kinh doanh chống lại sự đổi chiều giá cả.

## LỰC ĐÒN BẨY

Khả năng điều khiển một lượng lớn đôla ngoại hối với một lượng vốn tương đối nhỏ.

## SỰ THANH TOÁN

Để bán (hay trao đổi) hợp đồng trao đổi được phát hành hàng tháng (hay bán) trong suốt vụ giao dịch sớm hay phát hành ngoại hối tiền mặt đại diện bởi thị trường ngoại hối.

# PÂN TÍCH

- Nghiên cứu cơ bản
- Kỹ thuật nghiên cứu

**Nghiên cứu cơ bản:** Nguyên tắc cơ bản là sự nghiên cứu cung và cầu trong hối đoái. Kinh tế, chính trị, và những yếu tố khác ảnh hưởng đến cung và cầu. Để sử dụng yếu tố cơ bản như là 1 quyết định kinh doanh, người giao dịch phải liên tục cập nhật kiến thức và thông tin liên quan đến cung và cầu trong hối đoái.

**Kỹ thuật nghiên cứu:** Kỹ thuật nghiên cứu là nghiên cứu về biểu đồ giá. Biểu đồ giá phân tích gồm 3 loại nghiên cứu sau :

- ⇒ Biểu đồ thông tin là sự nghiên cứu hoạt động thị trường, sử dụng biểu đồ giá, để dự báo chiều hướng giá. Triết lí quan trọng của nghiên cứu biểu đồ là người nghiên cứu biểu đồ tin rằng tất cả yếu tố ảnh hưởng chiều hướng thị trường (cơ bản) sẽ nhanh chóng giảm thiểu trong hoạt động thị trường. Nói cách khác, tác động của những nhân tố bên ngoài sẽ nhanh chóng lộ ra với việc lên xuống của giá cả, lên cũng như xuống. Phân tích biểu đồ, vì vậy, là một thể rút ngắn của nghiên cứu cơ bản. Có một vài dạng biểu đồ sử dụng bởi người nghiên cứu, gồm biểu đồ đường, biểu đồ thanh, biểu đồ giá đỡ và biểu đồ điểm và hình.
- ⇒ Khuynh hướng theo phương pháp, được công nhận bởi những nhà đầu tư, đóng vai trò tốt khi thị trường chuyển dịch. Thí dụ cho phương pháp này là hệ thống Parabol biểu diễn giá và thời gian, sự định lượng về dao động giá cả, MACD và một số khác.

Chu kỳ quan tâm đến khuynh hướng theo mùa nghiên cứu giá

FOREX

## NGUYÊN NHÂN VÀ ẢNH HƯỞNG CƠ BẢN

VẬT CHỈ THỊ	SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG	NGUYÊN NHÂN
Giá nông nghiệp tăng	Xuống	Lạm phát: giá trị đôla của người tiêu dùng giảm
Bán ô tô tăng	Lên	Thông thường chỉ cho biết sự tin tưởng của người tiêu dùng. Mua bán tăng làm tăng nhu cầu tín dụng
Sáng kiến kinh doanh tăng	Xuống	Sự tăng lên ở mức quá đáng cho thấy sự thấp hơn mong đợi của nhu cầu và sự co lại của nhu cầu tín dụng.
Hoá đơn mua (Hành động Cục dự trữ liên bang)	Xuống	Fed tăng tiền cho hệ thống, giảm lãi suất vì sự tăng trưởng tiền tệ không mở rộng tới 1 tỉ lệ tăng trưởng.
Khả năng sử dụng tăng	Lên	Thông thường chỉ ra hoạt động kinh tế.
Tín dụng tăng	Lên	Sự tăng trưởng quá lớn tạo nên nhu cầu lớn về tín dụng, chỉ ra sự tin tưởng vào kinh tế.
Mức giá tiêu dùng tăng	Lên	Gây lạm phát.
Tỉ lệ giảm giá tăng	Lên	Sự gia tăng lãi suất giữa các ngân hàng và Fed có nghĩa là sự gia tăng tỉ lệ khách hàng. Dùng như 1 biện pháp để làm chậm tỉ lệ lạm phát.
Tổng sản phẩm quốc gia giảm	Xuống	Cho thấy sự suy thoái kinh tế, và, vì vậy Fed làm tiền trở nên nhỏ với việc cho tỉ lệ giảm suất.
Bán nhà tăng	Lên	Cho biết sự mở rộng trong kinh tế và nhà mới đòi hỏi giá tăng, tỉ lệ thế chấp tăng. Fed ít giúp đỡ hơn và thử nghiệm thắt chặt hơn bằng việc tăng tỉ lệ.

Sản phẩm công nghiệp giảm	xuống	Cho thấy kinh tế phát triển chậm, do đó, trữ lượng tiền mặt của ngân hàng càng phải phù hợp, cho phép tỉ giá giảm để kích thích nền kinh tế
Dấu hiệu của nền kinh tế tăng	lên	Nhấn mạnh sức mạnh trong nền kinh tế và yêu cầu về tín dụng trong tương lai



Nguồn cung cấp tiền-tăng	lên	Tiền phát triển quá mức sẽ gây ra lạm phát, do đó, sẽ gây ra lo lắng rằng trữ lượng tiền mặt của ngân hàng sẽ kìm hãm sự phát triển của tiền bằng cách cho phép tỉ giá ngắn hạn tăng. Điều này sẽ làm cho giá cả trong thị trường giao kèo giảm.
Thu nhập cá nhân -tăng	lên	Thu nhập cá nhân càng tăng thì tiêu dùng càng nhiều, tạo ra nhiều nhu cầu và giá cả hàng hóa cũng cao hơn.(Lạm phát)
Giá của nhà sản xuất tăng	lên	Nhu cầu về hàng hóa tăng thì giá cả cũng tăng. Đó là dấu hiệu của lạm phát.
Trữ lượng tiền mặt của ngân hàng	xuống	Tiền được đặt vào hệ thống trao đổi hàng kí gửi đồng ý bán lại ở 1 thời điểm nhất định. Nhu cầu về tiền tăng thì tỉ giá hạ.
Bán lẻ-tăng	lên	Bán lẻ tăng là dấu hiệu của nền kinh tế phát triển
Bán đảo ngược hay kết hợp	lên	Lấy tiền từ hệ thống bằng cách bán hàng kí gửi và chấp nhận trao đổi lại ở 1 thời điểm nhất định. Tiền giảm thúc đẩy giá cả tăng.
Cột chặt	lên	Lo sợ rằng nhu cầu về tiền phát triển quá đà làm cho FED cho phép quỹ của hoạt động này tăng giá nhằm làm cho tỉ giá ngắn hạn tăng.
Thất nghiệp-tăng	xuống	Thất nghiệp tăng cho thấy sự thiếu thốn trong mở rộng nền kinh tế, và tốt cho thị trường giao kèo.

# THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TIỀN TỆ THẾ GIỚI  
SỰ DAO ĐỘNG VÀ TIÊN ĐOÁN

## NHÂN TỐ BÊN NGOÀI

- a. Những thay đổi kinh tế-tài chính
- b. Nhân tố chính trị (Chiến tranh & Đình công) (Chính sách ngoại giao)
- c. Các ngân hàng trung ương liên kết can thiệp
- d. Tin đồn

## NHÂN TỐ BÊN TRONG

- a. Sự điều chỉnh kỹ thuật
- b. Sự điều đình chính phủ
- c. Ảnh hưởng của tâm lý Xã Hội

## Những thay đổi kinh tế

- a. Tỷ lệ lạm phát
- b. Nguồn cung cấp tiền
- c. Lãi suất
- d. Giao dịch quốc tế
- e. Tỷ lệ thất nghiệp
- f. Thu nhập còn lại
- g. Giao dịch thiếu hụt / Dư dả

# BIỂU ĐỒ GIÁ ĐỠ NHẬT

## Giới thiệu

Phương pháp biểu đồ giá đờ Nhật có từ những năm 1600 khi biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình chưa được phát minh. Người Nhật đã sử dụng phương pháp biểu đồ này để kinh doanh thị trường gạo của họ hơn 300 năm, nhưng phương pháp biểu đồ này được xác định nghiêm ngặt ở Nhật Bản cho tới khi người Mỹ phát hiện ra những thương nhân lớn nhất thị trường kinh tế Mỹ là những thương nhân Nhật. Tuy vậy, người Mỹ không biết bằng cách nào người Nhật phân tích thị trường của họ với công cụ truyền thống của họ gọi là “Giá đờ”.



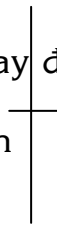
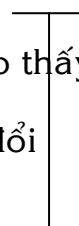
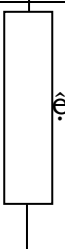
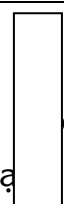



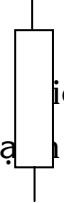
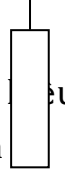

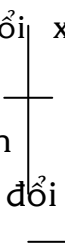


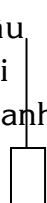

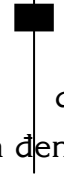
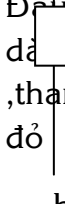
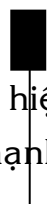
Lí do là nó theo sát xu hướng. Nói cách khác, để phân tích sâu hơn bằng cách nào những thương gia lớn người Nhật suy nghĩ và phân tích thị trường Mỹ, người Mỹ cần phải biết tất cả về biểu đồ giá đờ. Điều này giải thích sự trở dậy quan tâm đến phương pháp kỹ thuật phân tích không rõ ràng này.

Người ta đã biết nhiều hơn về biểu đồ giá đờ vì nhiều nghiên cứu đã được thực hiện, đặc biệt bởi tác giả người Mỹ STEVE NISON trong cuốn sách của ông “Kỹ thuật biểu đồ giá đờ Nhật” và trước đó là SOIKI SHIMIZU với cuốn “Biểu đồ Nhật” dịch bởi Greg Nicholson. Ấn bản mới nhất là ĐĂNG SAU GIÁ ĐỠ của Steve Nison.

Và nhờ những nghiên cứu về kỹ thuật của biểu đồ bí ẩn này được thực hiện, họ bắt đầu nhận ra sức mạnh và khả năng tiên đoán tài ba của kỹ thuật này. Song song với khái niệm công cụ kỹ thuật của phương Tây, thị trường kinh doanh sẽ đạt tầm cỡ mới-lý thú, đầy sức mạnh, vui, và dĩ nhiên là đáng kinh doanh hơn.

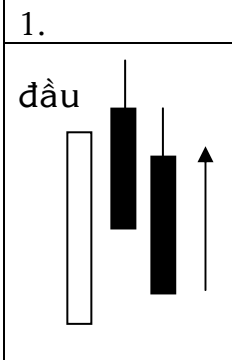
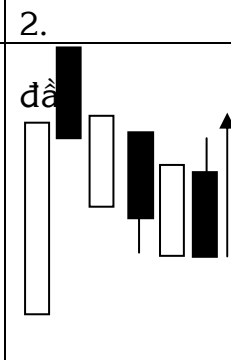
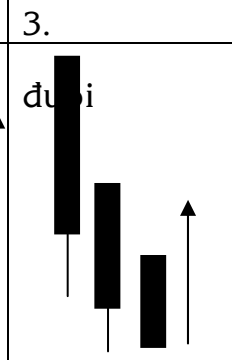
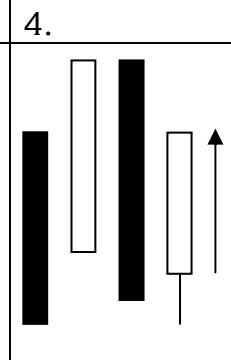
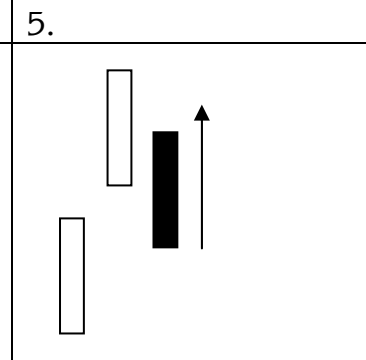
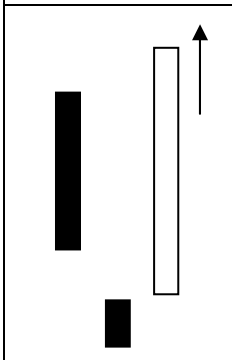
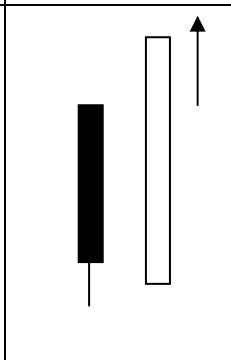
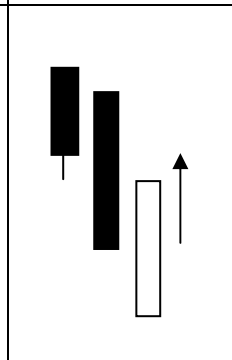
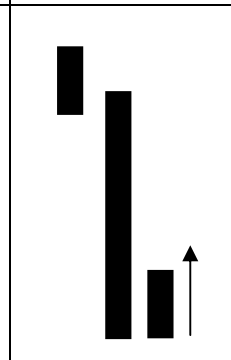
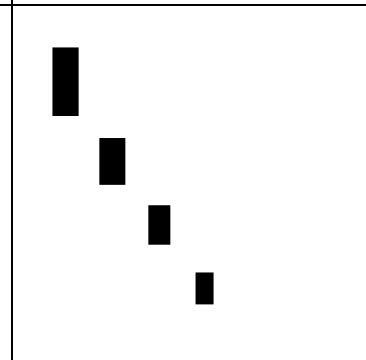
Từ sự tìm hiểu của Nison, ông phát hiện ra trong những người đầu tiên và nổi tiếng nhất Nhật, người đã dùng giá cũ để tiên đoán giá tương lai lên xuống là huyền thoại Munhisa Homma. Homma tích lũy một gia tài khổng lồ nhờ kinh doanh trong thị trường gạo trong suốt những năm 1700. Ông đã làm như thế nào? Homma ghi lại những sự kiện quan trọng của điều kiện thời tiết hàng năm để phân tích tâm lý những người đầu tư. Homma phân tích giá gạo trở lại thời điểm giao dịch gạo bắt đầu. Và cùng với mạng lưới liên lạc của riêng mình, ông đã vớ bở ở thị trường gạo Osaka và sau đó là ở Ede (hiện nay là Tokyo). Người ta nói rằng ông ta đã kinh doanh thắng liên tiếp 100 lần. Nguyên lý kinh doanh của ông? Bạn đoán xem- ÔNG TA DÙNG GIÁ ĐỠ.

# DẤU HIỆU HÌNH QUE NẾN

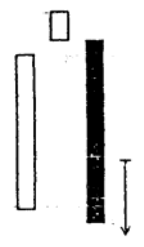

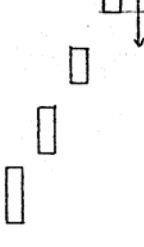
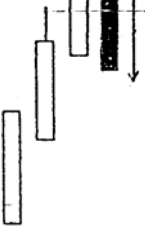
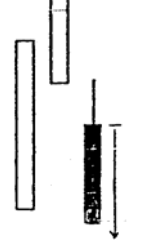
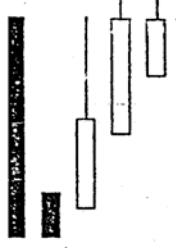
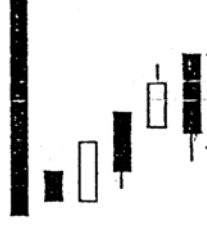

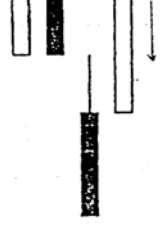
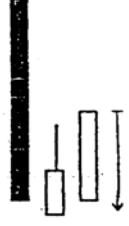
<p>Dấu hiệu yếu</p> 	<p>Dấu hiệu rất yếu</p> 	<p>Đường thay đổi /di chuyển</p> 	<p>Điểm cho thấy có thay đổi</p> 
<p>Dấu mạnh</p> 	<p>Dấu rất mạnh</p> 	<p>Hẹp xuống</p> 	<p>Dấu yếu</p> 
<p>Dấu hiệu yếu</p> 	<p>Dấu rất mạnh</p> 	<p>Dấu mạnh</p> 	<p>Dấu hiệu mạnh</p> 
<p>Thay đổi xu hướng</p> <p>Điểm thay đổi</p> 	<p>Đầu dài, thanh đen</p> <p>Dấu hiệu yếu</p> 	<p>Giá có thể tăng cao hơn ở ngày kháng cự</p> 	<p>Đầu dài, thanh đỏ</p> <p>Dấu hiệu yếu</p> 
<p>Trì trệ</p> 	<p>Đầu dài, thanh đen</p> <p>Dấu hiệu mạnh</p> 	<p>Đầu dài, thanh đỏ</p> <p>Dấu hiệu mạnh</p> 	<p>Dấu hiệu rất mạnh</p> 



## CƠ HỘI MUA

1.	2.	3.	4.	5.
 <p>đầu</p>	 <p>đầu</p>	 <p>đuôi</p>		
<p>Khoảng dừng ngắn là dấu hiệu của thị trường có nhu cầu trước khi lấy lại được tốc độ phát triển nhanh.</p>		<p>Vị trí nghiêng của thị trường được thể hiện trong biểu đồ thanh nhỏ. Khuynh hướng đi xuống sẽ kết thúc.</p>	<p>Lợi nhuận vội vàng ảnh hưởng đến khuynh hướng giá cả của thị trường, nhưng phản ứng giảm không phá vỡ sự ủng hộ. Ngày sau đó, thị trường mở cửa có thể sẽ cao giá hơn ngày hôm trước.</p>	
6	7	8	9.	10
				
<p>Chấm đen sau đường khuynh hướng giảm nhọn chỉ rõ thị trường có thể chấm dứt, cho thấy thị trường đã tụt xuống tận gốc</p>	<p>Sau đường khuynh hướng giảm nhọn, giá thấp hơn và có xu hướng rằng thị trường có sức mạnh để tiến triển xa hơn</p>	<p>Người bán vẫn tồn tại trong thị trường, giá cả cho thấy điểm chuyển đổi từ xu hướng giảm</p>	<p>Giá cả thị trường ngừng giảm và chờ đợi những nhân tố khác ảnh hưởng đến thị trường.</p>	<p>Khoảng trống chỉ sự giảm của giá cả liên tục trong nhiều ngày cho thấy thị trường đang dần đi đến điểm cuối</p>

## CƠ HỘI BÁN

<p>1.</p> 	<p>2.</p> 	<p>3.</p> 	<p>4.</p> 	<p>5.</p> 	
<p>Thị trường có khuynh hướng làm cho giá cổ phần tăng, nhưng xu hướng đi lên bị trì hoãn bởi biểu đồ thanh đen. Cho thấy không có người mua nào trong thị trường để thúc đẩy sức tăng trưởng.</p>		<p>Thanh toán vội vàng bởi người bán đẩy giá cả thị trường tăng lên đột biến. Nhưng khi tất cả người bán đã có lợi nhuận, thị trường lại giảm xuống.</p>		<p>Do khuynh hướng đây chuyên, giá lúc đóng cửa mỗi ngày có xu hướng giảm dần</p>	<p>Thanh đen gần nhất chỉ rõ xu hướng tăng đã gần đi đến hồi kết thúc.</p>
<p>6</p> 	<p>7.</p> 	<p>8.</p> 	<p>9.</p> 	<p>10</p> 	
<p>Lợi nhuận của người bán làm cho thị trường vực dậy. Nhưng biểu đồ thanh đỏ nhỏ dần mỗi ngày. Điều này thường thấy khi thị trường hồi phục sau xu thế giảm sút quá mạnh. Xu</p>		<p>Công bố đột ngột của những nhân tố mới thúc đẩy người bán đóng cửa hợp đồng mở. Nhưng vẫn có những người mua rẻ xuất hiện ở thị trường. Nhưng sau đó nó làm cho những nhân tố bên lề này giảm sút kéo theo sự giảm sút của thị trường.</p>			

hướng của thị trường vẫn còn khả năng chống đỡ.	sút.	
---	------	--



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phân tích kỹ thuật cho rằng mọi thông tin có sẵn trên thị trường đều được phản ánh vào trong giá cả. Thay vì tìm hiểu xem lý do vì sao giá cả lại lên và xuống, những nhà phân tích kỹ thuật nghiên cứu về thị trường.

Các nhà phân tích tạo ra 1 biểu đồ giá cả (dùng những con số chỉ sự tăng, giảm, mở hay đóng cửa trong ngày) và cố gắng đoán trước xu hướng thay đổi có thể của thị trường. Các nhà phân tích có khả năng đọc được những bước chuyển về giá cả trong thị trường dựa trên những thông tin đã có. Có 3 yếu tố chính đó là : giá cả (như là kết quả cuối cùng của tất cả các lực lượng trong thị trường), sự lặp lại trong biểu hiện của giá cả thị trường và khuynh hướng thay đổi của thị trường.

### CÁC LOẠI BIỂU ĐỒ:

- ⇒ Biểu đồ đường thẳng
- ⇒ Biểu đồ thanh chắn
- ⇒ Biểu đồ giá đỡ (hình nến)
- ⇒ Biểu đồ điểm và con số

### BIỂU ĐỒ THANH CHẮN

Biểu đồ đường thẳng là loại biểu đồ cơ bản nhất. Một đường thẳng nối liền những giá đơn lẻ trong những khoảng thời gian được lựa chọn từ trước. Biểu đồ đường thẳng thông dụng nhất là biểu đồ đường thẳng hàng ngày. Nhưng vấn đề phát sinh đối với loại biểu đồ này là không thể thấy được dao động của giá cả vào thời điểm cuối ngày giao dịch.

Hầu hết các loại biểu đồ đều được sử dụng rộng rãi hiện nay. Nó bao gồm 3 điểm chủ yếu:

- ⇒ Giá cao và thấp, thường được minh họa bởi những thanh thẳng đứng.
- ⇒ Giá lúc thị trường mở cửa, được minh họa bằng một đường nhỏ nằm ngang về phía bên trái của thanh.
- ⇒ Giá lúc thị trường đóng cửa, được minh họa bằng 1 đường nhỏ về phía bên phải của thanh.

### BIỂU ĐỒ GIÁ ĐỠ

Được phát triển ở Nhật Bản vào khoảng năm 1750, nhưng mãi đến những năm 1980, nó mới trở nên phổ biến đối với những nhà đầu tư không thuộc Châu Á. Biểu đồ giá đỡ gần giống với biểu đồ thanh chắn, nó cũng bao gồm 4 loại giá chính : cao, thấp, đóng cửa và mở cửa. Phần thanh chắn trong biểu đồ giá đỡ tượng trưng cho giá cả lúc đóng hay mở cửa. Để chỉ ra rằng giá cả lúc mở cửa thấp hơn lúc đóng cửa, người ta vẽ phần giá

đỏ màu đỏ. Nếu giá lúc đóng cửa thấp hơn lúc mở cửa, phần này sẽ được vẽ bằng màu đen. Có 2 bóng mờ, phần trên và phần dưới chỉ rõ phạm vi còn lại trong ngày.

Những nhà phân tích kỹ thuật muốn biết rõ về định hướng dao động của giá cả. Họ tin rằng giá cả luôn tuân theo khuynh hướng và một khi thành lập được khuynh hướng thì họ sẽ tiếp tục.

Giá cả có thể di chuyển (dao động) theo 3 hướng: lên, xuống và lệch qua 1 phía.

Xu hướng tăng : là khi giá cả tăng cao hơn bình thường và thấp nhiều hơn bình thường. Bằng cách vẽ 1 đường nằm dưới đường điểm cuối, đó là đường biểu thị có xu hướng tăng. Một khi giá cả vượt quá đường này, các nhà phân tích sẽ bán.

Xu hướng giảm : là khi giá cả tăng thấp hơn và giảm nhiều hơn. Bằng cách vẽ 1 đường nằm trên đỉnh khuynh hướng, đó là đường biểu thị có xu hướng giảm. Các nhà phân tích sẽ mua khi giá cả vượt lên trên đường này.

## ĐỊNH LƯỢNG DAO ĐỘNG VỀ GIÁ CẢ (MA)

MA biểu thị 1 khuynh hướng ưu đãi. Chúng cho biết giá cả bình quân ở 1 thời điểm cụ thể. Ví dụ như 1 định lượng dao động 5 ngày là bình quân giá cả của 5 ngày. Do đó, khi giá cả tăng, MA phản ánh khuynh hướng đi lên bằng cách biểu diễn 1 khuynh hướng tăng. Khi giá cả giảm, đường cong MA sẽ đi xuống.

Nếu 2 đường cong MA được vẽ đồng thời, 1 ngắn hạn và 1 dài hạn, đường tâm giữa 2 đường sẽ xuất hiện khi giá cả đảo ngược. Những đường tâm này là những dấu hiệu để bán hay mua. Ví dụ khi định lượng dao động 5 ngày vượt trên định lượng dao động 20 ngày thì nó biểu thị 1 khuynh hướng đi lên.

Nhưng bởi vì MA được tính toán theo giá cả quá khứ nên chúng ngắt quãng những chỉ dẫn. Do đó chúng chỉ có hiệu quả khi thị trường trong sạch cũng cố theo nhóm bởi vì đường tâm có thể sẽ xuất hiện.

MA được xem như là những đường hỗ trợ và cũng có thể là những đường đối kháng. Ví dụ như trong khuynh hướng đi lên, giá cả có thể cao hơn MA. Tương tự như thế, khi giá cả đi xuống thì chúng thấp hơn MA.

## CHỈ SỐ THỂ MẠNH TƯƠNG ĐỐI (RSI)

RSI đo lường mức độ mà giá cả dao động. Theo lý thuyết, nó dao động từ 0 đến 100. Tuy nhiên trong thực tế nó dao động từ 10 đến 90

RSI được tính toán trong 1 giai đoạn cụ thể, ví dụ nói 13 ngày và nó được tính theo công thức sau:  $100 - 100 / [(trung\ bình\ trên / trung\ bình\ dưới) + 1]$

Trung bình trên là trung bình khi giá cả tăng, và trung bình dưới là trung bình khi giá cả giảm.

Như là luật, khi RSI trên 80 thì nó biểu thị trường hợp mua vượt mức trong khi RSI dưới 20 thì nó biểu thị một thị trường bán vượt mức.

RSI có hiệu quả trong việc phát hiện ra sự phân kỳ (dấu hiệu bán) và hội tụ (dấu hiệu mua). Sự phân kỳ xảy ra khi giá trả ngay tăng lên đỉnh điểm trong 1 thời gian dài, trong khi RSI có dấu hiệu giảm sút. Nó cho thấy rằng xu hướng tăng đang bị chao đảo và việc bán giá rẻ có thể sẽ được mong đợi.

Sự hội tụ xảy ra khi giá cả sụt giảm đến mức gần như tuyệt đối, nhưng cùng với sự liên kết với những điểm cuối thấp hơn trong RSI, đây thực sự là 1 dấu hiệu để mua.

## TRIẾT HỌC CỦA PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Định nghĩa: Phân tích kỹ thuật là việc nghiên cứu diễn biến của thị trường, chủ yếu dựa vào biểu đồ với mục đích dự đoán giá cả tương lai

“Giá cả thị trường” bao gồm 3 nguồn thông tin chủ yếu có sẵn cho kỹ thuật viên: Giá cả, mức độ và nguồn vốn mở

- Các lập luận kỹ thuật dựa trên 3 giả thuyết sau:

1. Diễn biến thị trường giảm giá mọi thứ:

Các chuyên gia tin rằng mọi thứ đều có thể ảnh hưởng đến giá cả của 1 món hàng hóa – về cơ bản, chính trị, tâm lý hoặc ngược lại thì thực sự phản ánh

giá cả hàng hoá. Nó theo dõi việc nghiên cứu tiến trình giá cả là tất cả những gì được yêu cầu. Những người vẽ biểu đồ biết được những lý do làm cho thị trường biến động, chỉ không tin rằng việc biết những lý do ấy là cần thiết cho quá trình dự đoán.

## 2. Giá cả dao động trong xu hướng chung

Khái niệm về xu hướng chung là hoàn toàn cần thiết đối với các bước tiếp cận kỹ thuật, trừ phi người ta chấp nhận cái giả thuyết là thị trường làm theo khuynh hướng chung thì không có gì phải nghiên cứu sâu hơn. Mục đích của việc vẽ biểu đồ là để xác định khuynh hướng chung trong những giai đoạn sớm của sự phát triển-mục đích của sự kinh doanh trong sự định hướng của những khuynh hướng đó.

## 3. Lịch sử lặp lại:

Nhiều phân tích kỹ thuật phải thực hiện với việc nghiên cứu tâm lý người. Những biểu đồ phản ánh những hình ảnh nào đó, điều này hiện trên biểu đồ giá cả. Những hình ảnh này cho thấy sự tăng giá cổ phần hay mặt trái của thị trường. Bởi vì những biểu đồ này thực hiện rất tốt trong quá khứ nên người ta cho rằng chúng sẽ thực hiện tốt trong tương lai. Bởi vì chúng dựa vào tâm lý người nên sẽ không thay đổi.

### • Dự báo kỹ thuật và dự báo cơ bản :

Cả hai loại này đều muốn đạt đến việc nỗ lực dự báo để giải quyết một vấn đề: xác định sự chắc chắn của giá cả. Chúng chỉ đạt đến nó ở những góc độ khác nhau. Những nhà dự báo cơ bản nghiên cứu nguyên nhân của sự biến động thị trường, trong khi những nhà kỹ thuật nghiên cứu hiệu quả. Họ tin rằng hiệu quả là những gì họ cần thiết và lý do, nguyên nhân là cần thiết. Những nhà dự báo cơ bản luôn muốn biết tại sao.

### • Thuận lợi của phân tích kỹ thuật:

Sự điều hoà tính toán: xác định” khi nào nhập và khi nào xuất khỏi thị trường là kỹ thuật thuận tuý.

Những nhà dự báo cơ bản không thể cho bạn biết là mua hôm nay, ngày mai hay tuần tới nhưng những chuyên viên kỹ thuật thì có thể.

Tính mềm dẻo và khả năng thích nghi: Những người vẽ biểu đồ có thể theo đuổi bao nhiêu thị trường tùy thích, trong khi đó điều này không dành cho những người dự báo căn bản. Hầu hết họ chuyên về một thị trường hoặc những nhóm thị trường liên quan. Có thể ứng dụng trong những thời điểm khác nhau- ví dụ: kinh doanh ngày, trung hạn và dài hạn.

## **LỢI NHUẬN CÓ ĐƯỢC BẢO ĐẢM KHÔNG?**

Với việc kinh doanh có kế hoạch kỹ lưỡng và có kỹ thuật, rủi ro có thể giảm tối thiểu trong khi các cơ hội lợi nhuận thì tăng lên. Trong các loại hình kinh doanh, lợi nhuận không bao giờ được bảo đảm.

**Những yếu tố rủi ro:**

- a. Nếu chúng ta không khảo sát thị trường thì cơ hội của lợi nhuận và thua lỗ của chúng ta là 50% 50%,điều này giống như là đánh bạc.
- b. Tuy nhiên chúng ta có thể dự đoán và khảo sát thị trường, cụ thể là những người dự đoán cơ bản và dự đoán kỹ thuật, điều này sẽ nâng cao cơ hội lợi nhuận và giảm tối thiểu những rủi ro.
- c. Dĩ nhiên là những bản phân tích sẽ không cho chúng ta kết quả hoàn toàn, khi thị trường đối lập với chúng ta, chúng ta phải chịu thua lỗ và phân tích lại thị trường.
- d. Luật lệ là: chúng ta phải giảm thua lỗ nhưng khi thị trường trong tầm tay, chúng ta phải làm cho lợi nhuận phát sinh.
- e. Những gì chúng ta làm trong kinh doanh là tăng lợi nhuận và giảm thua lỗ và tạo ra một mạng lưới.
- f. Để giảm những yếu tố rủi ro của bạn, chúng ta sẽ kinh doanh ít hơn 30% vốn đầu tư. Những dao động đối nghịch của thị trường là không thể tránh khỏi nhưng chúng ta có thể giải quyết nhờ vào cơ chế chống thất thoát, hoặc là khoá hệ thống, tùy thuộc theo tình hình. Điều này có thể giảm thiểu những yếu tố rủi ro còn lại.
- g. Trong bất cứ hình thức kinh doanh hoặc đầu tư, luôn luôn có yếu tố rủi ro nhưng với hệ thống kinh doanh theo công thức của chúng tôi thì giảm tối thiểu những rủi ro. Với hệ thống kinh doanh cải thiện của chúng tôi thì lợi nhuận nhiều hơn thua lỗ. Hệ thống kinh doanh này đã chứng minh nếu đầu tư vào hệ thống này thì 80% sẽ thu lợi.

## NHỮNG ƯU ĐIỂM

1. Hình thức kinh doanh nhanh nhất trong thành phố.
2. Có thể xác định rủi ro.
3. Thời hạn hợp đồng.
4. Lợi nhuận lớn trong thời gian ngắn.
5. Không đóng thuế.
6. Không bị thao túng.
7. Không chuyển nhượng.
8. Định giá của người bán (nhanh chóng trong việc thực hiện).
9. Hệ thống kinh doanh (lợi nhuận tối đa-thua lỗ tối thiểu).
10. Những thuận lợi của kinh doanh với sự giúp đỡ của:
  - a-Những qui tắc cơ bản
  - b-Nguyên tắc
  - c-Biểu đồ
  - d-Trực giác
11. Có thể kinh doanh theo hai chiều (mua và bán)
12. Thanh toán trước với số tiền nhỏ.
13. Tiền hoa hồng ít.

---

Một sự trình bày tốt, là rõ ràng và hợp logic trong việc trình bày ý kiến và khái niệm, sẽ cần kiến thức chuyên môn, thông tin, sự nhiệt tình, sự thông minh, sự nghiêm túc và tác phong lịch thiệp của bạn trong việc

trả lời và phản biện những câu hỏi, có thể tạo ra tỉ lệ thành công cao trong bản báo cáo hình thức kinh doanh mới. Sau đây là những bước trong trình bày của chúng tôi:

- A. Tự giới thiệu
- B. Khai mạc
- C. Phần giới thiệu
- D. Phần mô tả
- E. Sự trình bày
- F. Sự minh họa
- G. Những cơ hội sẵn có trong thị trường
- H. Thủ tục kinh doanh
- I. Ảnh hưởng của đối tác thứ ba
- J. Tổng kết
- K. Những đề nghị
- L. Hành động
- M. (Không bắt buộc) Những sự chuẩn bị để tiến hành